

CÔNG TY CỔ PHẦN KOSY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 27/2022/CBTT-KOS

Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

- Công ty: Công ty Cổ phần Kosy
- Địa chỉ trụ sở chính: B6-BT5, khu đô thị mới Mỹ Đình 2, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 024 37833660 Fax: 024 37833661
- Mã CK: KOS
- Người thực hiện công bố thông tin: Bà Phạm Thị Thắng
Chức vụ: Kế toán trưởng kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin
- Loại công bố:
Định kỳ Bất thường 24h Theo yêu cầu
- Nội dung của thông tin công bố:
Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Kosy.
- Tài liệu đính kèm:
Biên bản họp, Nghị quyết ĐHĐCĐ (Bản Scan)
Biên bản họp, Nghị quyết và các Báo cáo, Tờ trình thông qua tại Đại hội đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 20/05/2022 theo địa chỉ website: <http://kosy.vn>. Mục Cổ đông/Công ty cổ phần Kosy/ Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

Người được ủy quyền công bố thông tin



Phạm Thị Thắng

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN KOSY

A. THỜI GIAN ĐỊA ĐIỂM HỌP CÔNG TY CỔ PHẦN KOSY

Trụ sở chính: B6- BT5, Khu đô thị mới Mỹ Đình 2, phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội, Việt Nam

Giấy CNĐKDN số 0103022871 do Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/03/2008, Giấy chứng nhận ĐKKD số 0102681319 cấp thay đổi lần 2 ngày 09/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 09/12/2021.

Hội 15h00' ngày 20 tháng 05 năm 2022, tại Phòng họp tầng 2, Khách sạn Dragon Sea, 43 Hồ Xuân Hương, Phường Trường Sơn, TP Sầm Sơn, Thanh Hoá đã diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Kosy (sau đây gọi tắt là Đại hội).

B. BÁO CÁO THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông đọc Biên bản thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội với kết quả như sau:

- Tổng số cổ đông của Công ty: **496** cổ đông (theo Danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam ngày ĐKCC 05/04/2022)
- Tổng số cổ phần của Công ty: **216.481.335** Cổ phần
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: **216.481.335** Cổ phần
- Tổng số cổ đông/đại diện cổ đông có mặt tham dự Đại hội: **38** cổ đông; sở hữu cá nhân và đại diện cho **205.886.499** Cổ phần có quyền biểu quyết; chiếm tỷ lệ **95,1%** tổng số Cổ phần. Trong đó:
 - + Tổng số cổ đông cá nhân trực tiếp tham gia Đại hội là: **36** cổ đông; đại diện cho **169.984.399** Cổ phần có quyền biểu quyết; chiếm tỷ lệ **78,5%** tổng số Cổ phần;
 - + Tổng số cổ đông tổ chức cử đại diện trực tiếp tham gia Đại hội là: **02** cổ đông; đại diện cho **35.902.100** Cổ phần có quyền biểu quyết; chiếm tỷ lệ **16,6%** tổng số Cổ phần;

+ Tổng số cổ đông ủy quyền cho người khác tham gia là: 0 cổ đông, sở hữu 0 Cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số Cổ phần;

+ Số Cổ đông không tham dự ĐHĐCĐ, không ủy quyền cho người khác là: 458 Cổ đông, đại diện cho 10.594.836 Cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 4,9% tổng số cổ phần;

Căn cứ Khoản 1, Điều 141 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty Cổ phần Kosy, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Kosy là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

C. CHƯƠNG TRÌNH HỌP

I. Bầu Đoàn Chủ tịch và Chủ tọa đại hội

Đại hội tiến hành bầu Đoàn chủ tịch và Chủ tọa đại hội để điều hành đại hội, sau khi nghe danh sách nhân sự dự kiến, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Đoàn chủ tịch và Chủ tọa đại hội gồm các thành viên sau đây:

- | | | |
|-------------------------|---------------------|----------------------|
| - Ông Nguyễn Việt Cường | - Chủ tịch HĐQT | - Chủ tọa |
| - Bà Nguyễn Thị Hằng | - Phó Chủ tịch HĐQT | - Thành viên đoàn CT |
| - Ông Đỗ Quốc Việt | - Thành viên HĐQT | - Thành viên đoàn CT |

II. Bầu Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu

Để giúp việc cho Đoàn chủ tịch và thực hiện công tác bầu cử, kiểm phiếu của Đại hội, sau khi nghe danh sách nhân sự dự kiến do Đoàn Chủ tịch giới thiệu, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu, cụ thể:

Ban Thư ký gồm các thành viên sau đây:

1. Bà Hoàng Thị Yên - Trưởng Ban;
2. Bà Vũ Thị Lý - Thành viên.

Ban Kiểm phiếu gồm các thành viên sau đây:

1. Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Trưởng ban;
2. Bà Dương Thuý Hạnh - Thành viên;
3. Bà Trần Thu Phương - Thành viên.

III. Phát biểu khai mạc Đại hội; Thông qua Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc của Đại hội; Thể lệ biểu quyết của Đại hội; Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; Danh sách ứng viên bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027

Chủ tọa đại hội – Chủ tịch HĐQT Ông Nguyễn Việt Cường phát biểu khai mạc đại hội.

Tiếp đó, Bà Hoàng Thị Yến - Trưởng Ban thư ký trình bày Chương trình họp của Đại hội; Quy chế làm việc của Đại hội; Quy chế bầu cử và danh sách ứng viên bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027;

Kết quả: 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết thông qua nội dung nêu tại mục III nêu trên.

IV. Nội dung các Báo cáo, Tờ trình

Ông Đỗ Quốc Việt – Thành viên HĐQT trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 kế hoạch năm 2022;

Ông Nguyễn Đức Diệp – Phó TGD trình bày Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022 với các nội dung chính như sau:

- Kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2021 của Công ty:

STT	Chỉ tiêu	NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	Thực hiện năm 2021 (theo BCTC hợp nhất)	Tỷ lệ % so với NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
1	Tổng doanh thu	1.900.000.000.000	1.154.316.062.919	60,75%
2	Lợi nhuận sau thuế	48.000.000.000	22.554.212.077	46,99%
3	Cổ tức dự kiến	5%	0%	0%

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2022:

STT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022
1	Tổng doanh thu	1.600.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	275.000.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	220.000.000.000
4	Cổ tức dự kiến	10%

Ông Nguyễn Quốc Hưng – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động kiểm soát của Ban Kiểm soát năm 2021

Ông Đỗ Quốc Việt – Thành viên Hội đồng quản trị trình bày các tờ trình của HĐQT, bao gồm:

1. Tờ trình thông qua các BCTC kiểm toán năm 2021 với các nội dung chính sau:

- Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Chi nhánh Miền Bắc;
- Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Chi nhánh Miền Bắc tiến hành kiểm toán theo đúng

chuẩn mực quy định, được Ban kiểm soát Công ty kiểm tra và được công bố trên website của Công ty (<http://www.kosy.vn>). Mỗi báo cáo đều bao gồm đầy đủ các bộ phận:

- + Báo cáo kiểm toán độc lập;
- + Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021;
- + Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021;
- + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2021;
- + Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2021.

2. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các BCTC năm 2022 với các nội dung chính sau:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính (riêng/hợp nhất) trong năm 2022 của Công ty cổ phần Kosy như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY;
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM – Chi nhánh Miền Bắc;
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán cụ thể theo danh sách trên.

Trường hợp không thương lượng được với các công ty kiểm toán trong danh sách nêu trên về thời gian triển khai, mức phí thực hiện thì Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty được phép lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập khác có tên trong danh sách được kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính (riêng/hợp nhất) trong năm 2022 của Công ty cổ phần Kosy.

3. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch năm 2022 với các nội dung chính sau:

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán; lợi nhuận sau thuế năm 2021 là **22.548.598.613 đồng**. Kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

STT	Các chỉ tiêu	Số tiền (Đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2020 chuyển qua	69.171.505.036
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN (theo BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2021)	22.548.598.613
3	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2020 (3=1+2)	91.720.103.649

STT	Các chỉ tiêu	Số tiền (Đồng)
4	Trích lập các quỹ	0
5	Cổ tức 2021	0
6	Thù lao của HĐQT, BKS năm 2021	144.000.000
7	Lợi nhuận để lại chuyển qua năm sau (7=3-4-5-6)	91.576.103.649

Trong năm 2021, công ty không thực hiện chia cổ tức, lợi nhuận sau thuế được giữ lại để tái đầu tư.

Kế hoạch năm 2022: Dự kiến năm 2022, Công ty không thực hiện trích lập các quỹ, cổ tức dự kiến 10%/ Vốn điều lệ, thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 dự kiến 144.000.000 đồng.

4. Tờ trình thông qua phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch năm 2022 với các nội dung chính sau:

Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát công ty năm 2021 và kế hoạch thù lao HĐQT, BKS công ty năm 2022 như sau:

TT	Chức danh	SL	Chi trả năm 2021	Kế hoạch năm 2022
1	Chủ tịch HĐQT	01	2.000.000 đồng/ tháng	2.000.000 đồng/ tháng
2	Thành viên HĐQT	06	1.000.000 đồng/ tháng	1.000.000 đồng/ tháng
3	Trưởng BKS chuyên trách	01	2.000.000 đồng/ tháng	2.000.000 đồng/ tháng
4	Thành viên BKS	02	1.000.000 đồng/ tháng	1.000.000 đồng/ tháng

Tổng số tiền thù lao HĐQT, BKS năm 2021 là: **144.000.000 đồng**

Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022 là: **144.000.0000 đồng** (Một trăm bốn mươi bốn triệu đồng)

5. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung điều lệ tổ chức hoạt động công ty và thông qua Điều lệ mới

6. Tờ trình về việc thông qua giao dịch giữa Công ty và các bên liên quan

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty có thực hiện các giao dịch với các bên liên quan. Đây là các giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ cũng như công nợ phát sinh. Các giao dịch này diễn ra thường xuyên và là hoạt động bình thường của Công ty. Vậy để đảm bảo tuân thủ quy định, tạo thuận lợi trong việc hoàn thành kế hoạch đề ra, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông (DHDĐCĐ):

Phê duyệt giao dịch với các bên có liên quan bao gồm nhưng không giới hạn:

(1) Các cá nhân là thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban Tổng Giám đốc, người nội bộ khác của Công ty và các cá nhân là bên liên quan của người nội bộ; (2) các công ty

con/ công ty liên kết, (3) các công ty thành viên và (4) công ty liên quan của người nội bộ, bao gồm nhưng không giới hạn các giao dịch được liệt kê dưới đây giữa Công ty với các công ty:

Tên Công ty	Mối quan hệ
Công ty cổ phần Tập đoàn Sơn Phúc	Công ty của TV thân cận trong GD của CTHĐQT
Công ty cổ phần Tư vấn Kiến trúc và Xây dựng Đông Đô	Công ty của TV thân cận trong GD của CTHĐQT
Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Đông Tây	Công ty của TV thân cận trong GD của CTHĐQT
Công ty Cổ phần Đầu tư Leo Regulus	Cổ đông lớn sở hữu trên 10% và là tổ chức liên quan của người nội bộ

Các giao dịch ủy quyền:

- Các giao dịch mua bán hàng hoá, nguyên nhiên vật liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Các giao dịch vay, cho vay, mua/bán tài sản, bảo lãnh, cầm cố và thế chấp tài sản trên cơ sở tối ưu hóa dòng tiền và các hoạt động tài chính của các bên.
- Các giao dịch chuyển giao quyền sở hữu, cấp quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hoá, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, quyền tác giả và các đối tượng sở hữu trí tuệ khác cho dù đã hoặc chưa được đăng ký bảo hộ.
- Các giao dịch chia sẻ chi phí; theo đó các chi phí được chia sẻ bao gồm nhưng không giới hạn chi phí dịch vụ công nghệ thông tin, chi phí quản lý, chi phí các dịch vụ khác, và chi phí vận hành phát sinh thực tế, phù hợp với giá thị trường và được phân bổ trên cơ sở thỏa thuận giữa các công ty nêu trên theo nguyên tắc minh bạch, bình đẳng, hợp lý, phù hợp với thông lệ thị trường và các quy định của pháp luật.

Ủy quyền cho Ông Nguyễn Việt Cường - Chủ tịch HĐQT, đại diện theo pháp luật và cho phép Chủ tịch HĐQT ủy quyền lại cho người quản lý khác của Công ty:

- Cân nhắc, quyết định giao dịch với các bên liên quan khác khi cần thiết và báo cáo ĐHCĐ thường niên gần nhất thông qua giao dịch với các bên liên quan trên cơ sở công bằng, khách quan;
- Quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của Các Giao Dịch Liên Quan và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến Các Giao Dịch Liên Quan, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế Các Giao Dịch Liên Quan (nếu có);
- Ký kết và thực hiện Các Giao Dịch Liên Quan và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có

liên quan đến Các Giao Dịch Liên Quan, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế Các Giao Dịch Liên Quan (nếu có).

7. Tờ trình về việc thay đổi một số ngành nghề kinh doanh của Công ty

Qua rà soát ngành nghề kinh doanh của Công ty, để phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kosy kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc điều chỉnh phạm vi hoạt động và bổ sung một số ngành nghề kinh doanh của Công ty với các nội dung cụ thể như sau:

Bổ sung ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt <i>Chi tiết:</i> <i>Vệ sinh nhà cửa và các công trình;</i> <i>Dịch vụ vệ sinh công nghiệp.</i>	8129
2	Dịch vụ chăm sóc, duy trì cảnh quan <i>Chi tiết: Trồng cây, chăm sóc và duy trì công viên, vườn hoa và các khu công cộng khác</i>	8130

Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh như sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Bán buôn kim loại và quặng kim loại <i>Chi tiết:</i> <i>Bán buôn quặng kim loại;</i> <i>Bán buôn sắt, thép;</i> <i>Bán buôn kim loại khác;</i>	4662
2	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết:</i> <i>- Đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư đô thị thương mại và dịch vụ.</i> <i>- Cho thuê lại đất đã xây dựng xong cơ sở hạ tầng.</i> <i>- Cho thuê hoặc bán nhà xưởng.</i> <i>- Cho thuê đất, nhà xưởng để làm kho bãi.</i> <i>- Kinh doanh nhà ở, nhà ở liền kề, khu cao tầng và các bất động sản khác.</i>	6810 (Chính)
3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết:</i> <i>- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;</i>	8299

8. Tờ trình về việc ký kết các Hợp đồng tín dụng có giá trị trên 35% tổng tài sản trong năm 2022

Trong thời gian tới, cùng với việc gấp rút hoàn thiện các dự án cũ song song với phát triển các dự án mới, Công ty Cổ phần Kosy đã lên kế hoạch bổ sung nguồn vốn vay từ các ngân hàng thân thiết để tiếp tục thực hiện các dự án của Công ty. HĐQT kính trình ĐHCĐ:

Phê duyệt việc ký kết các Hợp đồng tín dụng có giá trị trên 35% tổng tài sản trong năm 2022 với các ngân hàng dự kiến phát sinh khoản vay bao gồm nhưng không giới hạn:

- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Agribank
- Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt – LienVietPostBank
- Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BIDV

Giao Hội Đồng Quản Trị:

- Cân nhắc, điều chỉnh việc ký kết Hợp đồng tín dụng với các Ngân hàng khác khi xét thấy cần thiết trên cơ sở đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông và công ty;
- Quyết định các điều khoản chi tiết, các điều kiện cụ thể liên quan đến các Hợp đồng tín dụng trên đảm bảo sự phù hợp, hài hòa giữa các bên;
- Thực hiện các vấn đề liên quan khác (nếu có).

9. Tờ trình về việc Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu năm 2021 và Hủy bỏ các phương án phát hành chưa triển khai với các nội dung chính như sau:

- **Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu năm 2021**

Phương án đã được thông qua:

Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện họp ĐHCĐ thường niên và 01 lần lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Theo đó, ĐHCĐ đã thông qua việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ như sau:

- Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho dưới 100 nhà đầu tư (tối đa 500 tỷ đồng) được thông qua tại cuộc họp ĐHCĐ thường niên năm 2021 ngày 18/06/2021;
- Phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi cổ phần cho cổ đông của CTCP Điện gió Kosy Bạc Liêu (tối đa 485,5 tỷ đồng) và CTCP Tư vấn Đầu tư xây dựng Thủy điện (tối đa 514,5 tỷ đồng) được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 28/09/2021.

Căn cứ vào phương án đã được ĐHCĐ thông qua, ngày 01/11/2021, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐQT/KOS về việc triển khai chi tiết thực hiện phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ và các vấn đề liên quan khác với các nội dung chính như sau:

- Về việc xác định thời gian triển khai thực hiện Phương án chào bán 50.000.000 cổ phiếu riêng lẻ huy động 500 tỷ đồng theo Nghị quyết ĐHDCĐ thường niên số 01/2021/NQ-ĐHDCĐ ngày 18/6/2021:

HDQT Công ty thống nhất thông qua thời gian triển khai thực hiện sau khi hoàn thành việc phát hành 51.450.000 cổ phiếu để hoán đổi cho các cổ đông của Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thủy điện và phát hành 48.550.000 cổ phiếu để hoán đổi cho các cổ đông của Công ty cổ phần Điện gió Kosy Bạc Liêu.

- Chi tiết Phương án phát hành 100.000.000 cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi cho cổ đông của các Công ty chưa đại chúng:

Căn cứ theo tiến độ đàm phán giữa CTCP Kosy các bên tham gia hoán đổi, trong năm 2021, Công ty thực hiện phát hành 51.450.000 cổ phiếu KOS để hoán đổi 34.300.000 cổ phiếu của các cổ đông CTCP Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thủy điện.

Việc Phát hành 48.550.000 cổ phiếu KOS để hoán đổi 32.366.667 cổ phiếu của các cổ đông Công ty cổ phần Điện gió Kosy Bạc Liêu sẽ được thực hiện căn cứ theo tiến độ đàm phán giữa các bên và đảm bảo khoảng cách ít nhất 06 tháng sau khi hoàn thành việc hoán đổi với các cổ đông CTCP Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thủy điện.

Kết quả thực hiện:

- Phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi cổ phần cho cổ đông của CTCP Tư vấn Đầu tư xây dựng Thủy điện
- + Tổng số cổ phần phát hành: 51.450.000 cổ phiếu.
- + Tổng số cổ phần đã hoán đổi: 51.450.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 100% số lượng cổ phần đăng ký phát hành.
- + Vốn điều lệ Công ty sau đợt phát hành: 2.164.813.350.000 đồng
- + Tổng số lượng cổ phiếu sau phát hành: 216.481.335 cổ phiếu
- + Danh sách Nhà đầu tư hoán đổi cổ phiếu:

Stt	Tên nhà đầu tư	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu/ ĐKDN	SLCP sở hữu tại CTCP Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thủy điện	Tỷ lệ hoán đổi	SLCP KOS được phân phối (cổ phiếu)
1	Nguyễn Việt Cường		14.000.000	1: 1,5	21.000.000
2	Nguyễn Thị Hằng		3.500.000	1: 1,5	5.250.000
3	Công ty cổ phần Đầu tư LEO REGULUS		16.800.000	1: 1,5	25.200.000
	Tổng Cộng		34.300.000		51.450.000

- + Ngày 01/12/2021, CTCP Kosy đã ban hành Nghị quyết HĐQT số 32/2021/NQ-HĐQT/KOS thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần cho các cổ đông của Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thủy điện. Đồng thời thực hiện Báo cáo kết quả phát hành theo quy định và được UBCKNN xác nhận kết quả phát hành theo văn bản số 8175/UBCK-QLCB ngày 06/12/2021
- + Ngày 01/12/2021 CTCP Kosy đã thực hiện Công bố thông tin thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành theo Văn bản số 0112/2021/CV-KOS.
- Sau tăng vốn
- + Vốn điều lệ thực tế hiện nay: 2.164.813.350.000 đồng (Hai nghìn một trăm sáu mươi tư tỷ, tám trăm mười ba triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng)
- + Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 216.481.335 cổ phiếu
- + Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- + Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- **Hủy bỏ các phương án phát hành chưa triển khai**

Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa triển khai việc Phát hành 48.550.000 cổ phiếu để hoán đổi cho các cổ đông của Công ty cổ phần Điện gió Kosy Bạc Liêu và Phát hành 50.000.000 cổ phiếu riêng lẻ.

Đến thời điểm hiện tại, các phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ trên đã không còn hoàn toàn phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội cũng như nội tại doanh nghiệp. Vì vậy, HĐQT kính trình ĐHCĐ thường niên năm 2022 thông qua việc hủy bỏ các phương án phát hành chưa triển khai.

10. Tờ trình về việc thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2022

Thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty với một số nội dung chính như sau:

- Vốn điều lệ trước phát hành : 2.164.813.350.000 đồng
- Số lượng cổ phần trước phát hành : 216.481.335 CP
- Số lượng cổ phiếu quỹ : 0 CP
- Số lượng cổ phần lưu hành trước phát hành : 216.481.335 CP
- Loại chứng khoán chào bán : Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/Cổ phần
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành thêm : 56.672.460 cổ phần

Trong đó:

- + Phát hành cổ phiếu để hoán đổi : 56.672.460 cổ phần
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá : 566.724.600.000 đồng

- Thời gian phát hành dự kiến : Năm 2022
- Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành : 2.731.537.950.000 đồng
- Số lượng cổ phần dự kiến sau phát hành : 273.153.795 cổ phần
(Chi tiết tờ trình số 10/2022/TTr-HDQT đính kèm)

11. Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027 với các nội dung chính sau:

- ***Thông qua việc miễn nhiệm thành viên BKS***

Ngày 15/07/2021, Công ty đã nhận được đơn xin từ nhiệm vị trí Trưởng ban và rút khỏi BKS của Ông Nguyễn Quốc Hưng. Tuy nhiên để đảm bảo hoạt động ổn định của BKS, Trưởng ban Nguyễn Quốc Hưng vẫn tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ của mình cho đến khi được chính thức miễn nhiệm tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc miễn nhiệm vị trí Trưởng BKS của ông Nguyễn Quốc Hưng.

- ***Kiện toàn nhân sự HĐQT và BKS Công ty nhiệm kỳ 2022-2027***

❖ ***Hội đồng quản trị***

- + Cơ cấu thành viên HĐQT của công ty: 07 thành viên
- + Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT: 2022-2027

Để đảm bảo đủ số lượng thành viên HĐQT (07 thành viên) cho nhiệm kỳ mới, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua số lượng bầu thành viên HĐQT là: 07 người. (HĐQT Công ty sẽ được bầu lại vào kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2027)

❖ ***Ban kiểm soát***

- + Cơ cấu thành viên BKS của công ty là: 03 thành viên
- + Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT: từ 2022-2027

Để đảm bảo đủ số lượng thành viên BKS (03 thành viên) cho nhiệm kỳ mới, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua số lượng bầu thành viên BKS là: 03 người. (BKS Công ty sẽ được bầu lại vào kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2027)

Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Trưởng ban kiểm phiếu lên hướng dẫn bầu cử và hướng dẫn chi tiết bầu thành viên HĐQT, BKS theo phương thức bầu dồn phiếu. Các cổ đông tiến hành biểu quyết các nội dung tờ trình và bầu thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2022 – 2027 theo hình thức bỏ phiếu kín.

V. Các ý kiến thảo luận tại cuộc họp

Nội dung thảo luận tại Đại hội đã được Ban thư ký ghi nhận tại Phụ lục đính kèm Biên bản này.

VI. Kết quả biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội và bầu thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2022 – 2027

Bà Nguyễn Thị Hương Giang – Trưởng Ban Kiểm phiếu thông báo kết quả kiểm phiếu sau khi đã tách phiếu biểu quyết của cổ đông có lợi ích liên quan tới nội dung cần biểu quyết như sau:

1. Kết quả Biểu quyết thông qua các tờ trình đã được trình bày tại Đại hội

STT	Nội dung biểu quyết	Tổng SLCP có quyền biểu quyết	Kết quả	SLCP biểu quyết	Tỷ lệ %
1	Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022	205.889.499	Tán thành	205.889.499	100
			Không tán thành	0	0
			Không ý kiến	0	0
2	Báo cáo của Ban TGD về kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch năm 2022	205.889.499	Tán thành	205.889.499	100
			Không tán thành	0	0
			Không ý kiến	0	0
3	Báo cáo của BKS về hoạt động năm 2021	205.889.499	Tán thành	205.889.499	100
			Không tán thành	0	0
			Không ý kiến	0	0
4	Tờ trình thông qua các BCTC kiểm toán năm 2021	205.889.499	Tán thành	205.889.499	100
			Không tán thành	0	0
			Không ý kiến	0	0
5	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán các BCTC năm 2022	205.889.499	Tán thành	205.889.499	100
			Không tán thành	0	0
			Không ý kiến	0	0
6	Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch năm 2022	205.889.499	Tán thành	205.889.499	100
			Không tán thành	0	0
			Không ý kiến	0	0
7	Tờ trình thông qua phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch năm 2022	205.889.499	Tán thành	205.889.499	100
			Không tán thành	0	0
			Không ý kiến	0	0
8	Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung điều lệ tổ chức hoạt động công ty và thông qua Điều lệ mới	205.889.499	Tán thành	205.889.499	100
			Không tán thành	0	0
			Không ý kiến	0	0

STT	Nội dung biểu quyết	Tổng SLCP có quyền biểu quyết	Kết quả	SLCP biểu quyết	Tỷ lệ %
9	Tờ trình về việc thông qua giao dịch giữa Công ty và các bên liên quan	205.889.499	Tán thành	205.889.499	100
			Không tán thành	0	0
			Không ý kiến	0	0
10	Tờ trình về việc thay đổi một số ngành nghề kinh doanh của Công ty	205.889.499	Tán thành	205.889.499	100
			Không tán thành	0	0
			Không ý kiến	0	0
11	Tờ trình về việc Ký kết các Hợp đồng tín dụng có giá trị trên 35% tổng tài sản trong năm 2022	205.889.499	Tán thành	205.889.499	100
			Không tán thành	0	0
			Không ý kiến	0	0
12	Tờ trình về việc Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu năm 2021 và Hủy bỏ các phương án phát hành chưa triển khai	205.889.499	Tán thành	205.889.499	100
			Không tán thành	0	0
			Không ý kiến	0	0
13	Tờ trình về việc thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2022 (*)	79.046.499	Tán thành	79.046.499	100
			Không tán thành	0	0
			Không ý kiến	0	0
14	Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027	205.889.499	Tán thành	205.889.499	100
			Không tán thành	0	0
			Không ý kiến	0	0

Ghi chú:

(*) Về việc tạch phiếu biểu quyết của cổ đông có lợi ích liên quan đến việc tăng vốn điều lệ năm 2022 (hình thức phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần cho cổ đông của Công ty Cổ phần Điện gió Kosy Bạc Liêu)

- Cổ đông có lợi ích liên quan:

STT	Cổ đông	Số CMND/CCCD/ĐKDN	SLCP KOS sở hữu
1	Nguyễn Việt Cường	025076000034	101.640.000
2	Công ty cổ phần đầu tư Leo Regulus	0109736599	25.200.000
	Tổng cộng		126.840.000

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết thông qua phương án phát hành cổ phiếu để hóa đổi cổ phần cho cổ đông của Công ty cổ phần Điện gió Kosy Bạc Liêu là: **79.046.499** (Sau khi tách **126.840.000** cổ phiếu của cổ đông có lợi ích liên quan)
- ⇒ Tỷ lệ biểu quyết thông qua là: **79.046.499** Cổ phiếu, tỷ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tại đại hội.

2. Kết quả bầu thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kì 2022-2027 theo phương pháp bầu dồn phiếu với kết quả như sau:

STT	Họ và tên	Vị trí	Số lượng quyền bầu
I	Hội đồng quản trị		
1	Nguyễn Việt Cường	Thành viên HĐQT	205.886.499
2	Nguyễn Thị Hằng	Thành viên HĐQT	205.757.887
3	Nguyễn Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT	201.932.134
4	Đỗ Quốc Việt	Thành viên HĐQT	200.511.292
5	Trần Thị Kim Oanh	Thành viên HĐQT	191.226.254
6	Nguyễn Công Khánh	Thành viên HĐQT	205.758.779
7	Tạ Ngọc Sơn	Thành viên HĐQT	195.124.969
II	Ban Kiểm soát		
1	Hà Việt Hùng	Thành viên BKS	194.103.075
2	Trần Thị Thu Hà	Thành viên BKS	201.340.558
3	Trần Thị Thu Hoài	Thành viên BKS	200.015.426

VII. Các vấn đề đã được Đại hội thông qua

Trên cơ sở kết quả biểu quyết nêu trên, căn cứ vào Quy chế tổ chức, Quy chế bầu cử của Đại hội, các vấn đề sau đây đã được thông qua:

- Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022
- Báo cáo của Ban TGD về kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch năm 2022
- Báo cáo của BKS về hoạt động năm 2021
- Thông qua các BCTC (riêng/hợp nhất) đã được kiểm toán năm 2021
- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán các BCTC năm 2022
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch năm 2022
- Thông qua phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch năm 2022
- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung điều lệ tổ chức hoạt động công ty và thông qua Điều lệ mới

- Thông qua giao dịch giữa Công ty và các bên liên quan
- Thông qua việc thay đổi một số ngành nghề kinh doanh của Công ty
- Thông qua việc ký kết các Hợp đồng tín dụng có giá trị trên 35% tổng tài sản trong năm 2022
- Thông qua Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu năm 2021 và Hủy bỏ các phương án phát hành chưa triển khai
- Thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2022
- Thông qua về việc miễn nhiệm vị trí Trưởng ban kiểm soát của ông Nguyễn Quốc Hưng
- Thông qua việc bầu các ông/bà sau vào vị trí thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027:

➤ **Thành viên HĐQT:**

- + Ông Nguyễn Việt Cường
- + Bà Nguyễn Thị Hằng
- + Bà Nguyễn Thị Phương Thảo
- + Ông Đỗ Quốc Việt
- + Bà Trần Thị Kim Oanh
- + Ông Nguyễn Công Khánh
- + Ông Tạ Ngọc Sơn

➤ **Thành viên BKS:**

- + Ông Hà Việt Hùng
- + Bà Trần Thị Thu Hà
- + Bà Trần Thị Thu Hoài



V. THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Bà Hoàng Thị Yến – Trưởng ban thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực, đọc Biên bản và Nghị quyết trước toàn thể Đại hội và được các cổ đông tham dự nhất trí thông qua.

Biên bản này được lập thành ba (03) bản bằng Tiếng Việt, có giá trị pháp lý như nhau, một (01) bản gửi UBCKNN; một (01) bản gửi SGDK thành phố Hồ Chí Minh; một (01) bản lưu tại trụ sở chính Công ty Cổ phần Kosy.

Đại hội kết thúc vào hồi 17h30 cùng ngày./.

TM. Ban thư ký

HOÀNG THỊ YẾN



Chủ tọa Đại hội

NGUYỄN VIỆT CƯỜNG

PHỤ LỤC
NỘI DUNG THẢO LUẬN TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN KOSY

Câu hỏi 1: Theo kế hoạch năm 2022, lợi nhuận sau thuế Công ty Cổ phần (CTCP) Kosy là 220 tỷ đồng, xin cho biết tính khả thi của việc đạt được mức lợi nhuận này và cơ cấu lợi nhuận đến từ các nguồn nào?

Bà Nguyễn Thị Hằng – Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Kosy, thành viên Đoàn chủ tịch: Về tính khả thi, các dự án bất động sản cũ đã triển khai trước đây đã hoàn thành và đang được ghi nhận doanh thu như: KĐT Kosy Mountain View, KĐT Kosy Eden Bắc Giang... Bên cạnh đó, năm 2021 Công ty Cổ phần Kosy tiếp tục triển khai và khởi công mới 5 dự án bất động sản: KĐT Kosy City Beat Thai Nguyen, Hà Nam, Ninh Bình, Lào Cai, Quảng Bình. Trong năm 2022, dự kiến 5 dự án này sẽ mở bán, ghi nhận được một phần doanh thu. Công ty Cổ phần Kosy có kế hoạch doanh thu đạt 1.600 tỷ, lợi nhuận trước thuế đạt 275 tỷ và lợi nhuận sau thuế đạt 220 tỷ trong năm nay.

Cơ cấu lợi nhuận hợp nhất đến từ nguồn bất động sản chiếm trên 80%, còn lại từ các ngành kinh doanh khác.

Câu hỏi 2: Mục tiêu, chiến lược của CTCP Kosy trong thời gian tới? Khái quát bức tranh CTCP Kosy năm 2025 và 2030?

Ông Nguyễn Việt Cường – Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Kosy (Kosy), Chủ tọa Đại hội: CTCP Kosy là một trong hơn 20 thành viên trực thuộc Tập đoàn Kosy, hoạt động đa ngành, trong đó 2 lĩnh vực chính là bất động sản và năng lượng tái tạo. Mỗi năm, Kosy sẽ khởi công và triển khai mới khoảng 4, 5 dự án bất động sản, M&A một số dự án năng lượng để mở rộng quy mô.

Năm 2021, Công ty CP Kosy đã phát hành thành công cổ phiếu để hoán đổi lấy 98% cổ phần của CTCP Tư vấn Đầu tư xây dựng Thủy điện (sở hữu nhà máy Thủy điện Nậm Pạc 34MW). Năm nay, CTCP Kosy tiếp tục phát hành cổ phiếu để hoán đổi lấy cổ phần của CTCP Điện gió Kosy Bạc Liêu (sở hữu nhà máy điện gió Kosy Bạc Liêu 40,5 MW), nâng tỷ lệ sở hữu tại công ty này lên 90%. Như vậy, sau cơ cấu, CTCP Kosy sẽ có vốn điều lệ dự kiến tăng lên 2.731 tỷ và tổng tài sản dự kiến tăng lên khoảng 5.181 tỷ.

Hiện nay, CTCP Kosy đang tiếp tục lên phương án mua cổ phần của 2 công ty Thủy điện Pa Vây Sừ và Mường Tùng có tổng công suất 82,5 MW sau khi 2 công ty này đã hoàn thành việc thi công và đi vào vận hành, phát điện.

Bên cạnh đó, trong các năm tới, CTCP Kosy sẽ M&A một số công ty năng lượng khác, mục đích nhằm nâng quy mô để có đủ năng lực triển khai các dự án bất động sản và năng lượng tái tạo có quy mô, công suất lớn.

Đồng thời, hiện Kosy đang hoàn thiện pháp lý một số dự án bất động sản có quy mô lớn vài trăm héc-ta và một số dự án năng lượng có công suất trên 1.000 MW. Mục tiêu năm 2024 – 2026, Kosy sẽ tập trung triển khai một số dự án lớn như dự án bất động sản quy mô đến 500 ha, dự án thủy điện tích năng công suất 1.200 MW, dự án điện gió ngoài khơi công suất 500 MW.

Chúng tôi tự tin Công ty CP Kosy sẽ phát triển lớn mạnh, trở thành một doanh nghiệp lớn tại Việt Nam.

Câu hỏi 3: Được biết CTCP Kosy đã và đang triển khai nhiều dự án bất động sản, năng lượng tái tạo ở nhiều tỉnh thành nhưng kết quả kinh doanh chưa tốt. Ông có thể lý giải về điều này không? Xin ông cho biết kết quả kinh doanh dự kiến năm 2022 và một số năm tiếp theo?

Ông Nguyễn Việt Cường – Chủ tịch HĐQT Công ty CP Kosy, Chủ tọa Đại hội: Nhà máy Thủy điện Nậm Pạc và Nhà máy Điện gió Kosy Bạc Liêu mới được cơ cấu vào Công ty CP Kosy và 2 nhà máy này đang trong thời gian hoàn vốn nên chưa có lợi nhuận.

Các dự án bất động sản giai đoạn trước đây, Kosy chưa có nhiều kinh nghiệm triển khai nên còn hạn chế trong việc lựa chọn vị trí dự án, lập quy hoạch, GPMB, cũng như trong công tác thi công và kinh doanh... nên dự án triển khai còn chậm, hiệu quả chưa cao và quá trình ghi nhận doanh thu còn chậm dẫn đến lợi nhuận thấp.

Bên cạnh đó, thời gian qua, công tác rà soát, thay đổi cơ chế chính sách, cùng mấy năm đại dịch Covid-19 nên nhìn chung các doanh nghiệp có rất ít dự án được triển khai mới và Kosy cũng vậy. Điều này cũng lý giải vì sao kết quả kinh doanh mấy năm qua chưa được tốt.

Hiện nay, CTCP Kosy đã có nhiều kinh nghiệm trong phát triển các dự án bất động sản, tốc độ triển khai các dự án nhanh hơn rất nhiều so với trước đây. Kosy không ngừng nâng cao năng lực để các dự án bất động sản ngày càng được triển khai nhanh, đẹp, hiệu quả, uy tín với khách hàng, đối tác.

Năm 2022, theo kế hoạch, Công ty CP Kosy sẽ có lợi nhuận trước thuế đạt 275 tỷ, lợi nhuận sau thuế đạt 220 tỷ đồng. Năm 2023, lợi nhuận sau thuế sẽ đạt khoảng 600 - 800 tỷ đồng. Từ năm 2024 trở đi, Công ty CP Kosy sẽ đạt lợi nhuận 1.000 – 2.000 tỷ/năm.

Câu hỏi 4: Năm 2021, CTCP Kosy đã hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi lấy 98% cổ phần của CTCP Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thủy điện (công ty sở hữu nhà máy Thủy điện Nậm Pạc – 34 MW). Đến năm 2022, theo tờ trình đại hội lần này, CTCP Kosy sẽ tiếp tục phát hành cổ phiếu để hoán đổi lấy cổ phần CTCP Điện gió Kosy Bạc Liêu, nâng tỷ lệ sở hữu tại công ty này lên 90% (công ty sở hữu nhà máy Điện gió Kosy Bạc Liêu - 40,5 MW). Việc đầu tư vào các công ty năng lượng này mang lại những giá trị và hiệu quả như thế nào đối với CTCP Kosy?

Ông Nguyễn Việt Cường – Chủ tịch HĐQT CTCP Kosy, Chủ tọa Đại hội: Trước khi đầu tư, mua cổ phần các công ty năng lượng thì Công ty CP Kosy chỉ hoạt động trong lĩnh vực bất động sản là chính. Như vậy, xét trong dài hạn, doanh nghiệp sẽ không bền vững, tài sản cố định ít, không có nhiều giá trị lớn...

Bên cạnh đó, Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thủy điện (công ty sở hữu nhà máy Thủy điện Nậm Pạc - 34 MW) và Công ty CP Điện gió Kosy Bạc Liêu (công ty sở hữu nhà máy Điện gió Kosy Bạc Liêu - 40,5 MW) đã hoàn thành, phát điện, hoà lưới điện quốc gia. Hai công ty này đều trải qua rất nhiều khó khăn, rủi ro trong quá trình thi công như: tiến độ thi công, địa chất công trình, kỹ thuật, máy móc thiết bị, sắp xếp đủ nguồn vốn... cuối cùng đều vượt qua mọi thách thức để hoàn thành dự án. Hiện nay, 2 dự án này đều cho doanh thu ổn định gần 400 tỷ đồng/năm và sẽ duy trì ổn định trong thời gian dài tiếp theo.

Khi Công ty CP Kosy đầu tư mua cổ phần 2 công ty năng lượng này thì đồng nghĩa, Kosy sẽ hoạt động trên 2 lĩnh vực chính là bất động sản và năng lượng, bổ trợ cho nhau. Năng lượng có dòng tiền ổn định, bổ trợ cho bất động sản có dòng thu không ổn định. Điều này giúp cho doanh nghiệp phát triển bền vững.

Năm 2021, sau khi hoàn thành việc hoán đổi cổ phần Công ty CP Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thủy điện, quy mô của Công ty CP Kosy đã tăng lên đáng kể. Vốn điều lệ KOS tăng thêm 514,5 tỷ, từ 1.650 tỷ lên 2.164 tỷ. Tổng tài sản sau hợp nhất tăng thêm 752 tỷ, từ 3.120 tỷ lên 3.875 tỷ.

Năm 2022, dự kiến, sau khi hoán đổi thành công cổ phần của Công ty CP Điện gió Kosy Bạc Liêu, vốn điều lệ KOS dự kiến tăng thêm 566,7 tỷ, từ 2.164 tỷ lên 2.731 tỷ. Tổng tài sản sau hợp nhất dự kiến tăng thêm 1.314 tỷ, từ 3.875 tỷ lên 5.189 tỷ.

Như vậy, Công ty CP Kosy sẽ có sự tăng trưởng về quy mô, tạo được uy tín với các đối tác và khách hàng. Đặc biệt Kosy sẽ có đủ năng lực để triển khai các dự án bất động sản và năng lượng với quy mô, công suất lớn như mục tiêu, chiến lược đã đặt ra.

Câu hỏi 5: Năm 2021, CTCP Kosy không có dự án mở bán mới, nguyên nhân do đâu? Kế hoạch triển khai, thi công và mở bán các dự án BDS năm 2022 như thế nào?

Ông Đỗ Quốc Việt – Thành viên HĐQT CTCP Kosy, Thành viên Đoàn chủ tịch:
Trong mấy năm vừa qua, do điều chỉnh cơ chế chính sách, ảnh hưởng của đại dịch Covid- 19 và nhiều yếu tố khác dẫn đến công tác hoàn thiện pháp lý các dự án bất động sản để đủ điều kiện khởi công là rất chậm. Do vậy, năm 2021, Kosy không có dự án mở bán mới và chủ yếu tập trung bán hàng ở các dự án cũ, đã triển khai từ trước.

Bên cạnh việc hoàn thiện các dự án bất động sản cũ, năm 2021 Kosy cũng tiếp tục triển khai và khởi công mới một số dự án bất động sản tại Hà Nam, Ninh Bình, Lào Cai, Quảng Bình, Dự án KĐT Kosy Hà Nam quy mô 23 ha, hiện đã hoàn thành 100% công tác GPMB và đang tập trung thi công. Mục tiêu đến cuối năm nay sẽ hoàn thành dự án. Dự án KĐT Kosy Ninh Bình quy mô 41 ha, hiện đã GPMB đạt khoảng 85% diện tích cả dự án, mục tiêu đến cuối năm 2023 sẽ cơ bản hoàn thành. Dự án KĐT Kosy Quảng Bình có quy mô gần 10 ha, hiện đã hoàn thành 100% công tác GPMB và đang tập trung thi công, mục tiêu đến ngày 31/10/2022 sẽ hoàn thành. Dự án KĐT Kosy Riverside Lào Cai quy mô 43 ha, hiện đang được GPMB và triển khai thi công, mục tiêu đến cuối năm 2024 sẽ hoàn thành dự án.

Trong năm 2022, Kosy sẽ mở bán các dự án này. Cũng theo kế hoạch, Kosy tiếp tục khởi công một số dự án bất động sản mới ở Bạc Liêu, Hà Tĩnh, Thái Nguyên, Phú Thọ và một số tỉnh thành khác trong năm nay và năm 2023.

Câu hỏi 6: Môi trường kinh doanh ngày càng cạnh tranh và tiềm ẩn nhiều rủi ro. Là người đứng đầu doanh nghiệp, ông có những định hướng, chiến lược hay những quan điểm, triết lý kinh doanh như thế nào để xây dựng Kosy phát triển ổn định và bền vững?

Ông Nguyễn Việt Cường – Chủ tịch HĐQT CTCP Kosy, Chủ tọa Đại hội: Công ty CP Kosy có định hướng phát triển thành một Tập đoàn lớn mạnh, phát triển bền vững, có tuổi thọ hàng trăm năm. Là người đứng đầu doanh nghiệp, tôi cho rằng phải hiểu về vận mệnh, thời thế và doanh nghiệp của mình để đưa ra những chiến lược, những kế sách cho phù hợp.

Kosy kinh doanh đa ngành nhưng đa ngành ở mức phù hợp. Hiện nay, Kosy hoạt động chính ở 2 lĩnh vực chính là bất động sản và năng lượng tái tạo. Trong những năm tới, khi phù

hợp và điều kiện cho phép, sẽ mở rộng thêm các lĩnh vực kinh doanh khác, đảm bảo các lĩnh vực hỗ trợ nhau, phát triển bền vững.

Những gì trước đây Kosy chưa làm tốt, giờ phải làm thật tốt. Kosy phấn đấu trong thời gian tới, sẽ không còn khách hàng phải phàn nàn và giải quyết dứt điểm những tồn tại; không gây khó khăn hay lạm dụng vốn nhà thầu, các đơn vị cung cấp, quan điểm có đến đâu làm đến đó, đảm bảo thanh toán đúng, dù cho các đơn vị nhà thầu, đối tác cộng tác với Kosy để cùng nhau phát triển.

Kosy phấn đấu trở thành một doanh nghiệp có uy tín, trách nhiệm, là một nơi trao gửi niềm tin của đối tác, khách hàng và các địa phương.



Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN KOSY

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kosy;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 20 tháng 05 năm 2022 của Công ty cổ phần Kosy.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kosy năm 2021 và kế hoạch năm 2022

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022

- Kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2021 của Công ty:

STT	Chỉ tiêu	NQ ĐHDCD thường niên năm 2021	Thực hiện năm 2021 (theo BCTC hợp nhất)	Tỷ lệ % so với NQ ĐHDCD thường niên năm 2021
1	Tổng doanh thu	1.900.000.000.000	1.154.316.062.919	60,75%
2	Lợi nhuận sau thuế	48.000.000.000	22.554.212.077	46,99%
3	Cổ tức dự kiến	5%	0%	0%

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2022:

STT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022
1	Tổng doanh thu	1.600.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	275.000.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	220.000.000.000
4	Cổ tức dự kiến	10%

DHDCD ủy quyền giao cho HĐQT triển khai hoạt động kinh doanh, điều chỉnh kế hoạch kinh doanh cho phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.

Điều 3. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2021

Điều 4. Thông qua các Báo cáo tài chính (riêng/hợp nhất) năm 2021 đã được kiểm toán

Điều 5. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các BCTC năm 2022

DHĐCĐ phê duyệt các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính (riêng/ hợp nhất) trong năm 2022 của Công ty cổ phần Kosy như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY;
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM – Chi nhánh Miền Bắc;
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán cụ thể theo danh sách trên.

Trường hợp không thương lượng được với các công ty kiểm toán trong danh sách nêu trên về thời gian triển khai, mức phí thực hiện thì ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty được phép lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập khác có tên trong danh sách được kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính (riêng/hợp nhất) trong năm 2022 của Công ty cổ phần Kosy.

Điều 6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch năm 2022

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán; lợi nhuận sau thuế năm 2021 là **22.548.598.613 đồng**. Kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

STT	Các chỉ tiêu	Số tiền (Đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2020 chuyển qua	69.171.505.036
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN (theo BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2021)	22.548.598.613
3	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2020 (3=1+2)	91.720.103.649
4	Trích lập các quỹ	0
5	Cổ tức 2021	0
6	Thù lao của HĐQT, BKS năm 2021	144.000.000
7	Lợi nhuận để lại chuyển qua năm sau (7=3-4-5-6)	91.576.103.649

Trong năm 2021, công ty không thực hiện chia cổ tức, lợi nhuận sau thuế được giữ lại để tái đầu tư.

Kế hoạch năm 2022: Dự kiến năm 2022, Công ty không thực hiện trích lập các quỹ, cổ tức dự kiến 10%/ Vốn điều lệ, thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 dự kiến 144.000.000 đồng.

Điều 7. Thông qua phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch năm 2022

Thù lao HĐQT, BKS công ty năm 2021 và kế hoạch năm 2022 như sau:

TT	Chức danh	SL	Chi trả năm 2021	Kế hoạch năm 2022
1	Chủ tịch HĐQT	01	2.000.000 đồng/ tháng	2.000.000 đồng/ tháng
2	Thành viên HĐQT	06	1.000.000 đồng/ tháng	1.000.000 đồng/ tháng
3	Trưởng BKS chuyên trách	01	2.000.000 đồng/ tháng	2.000.000 đồng/ tháng
4	Thành viên BKS	02	1.000.000 đồng/ tháng	1.000.000 đồng/ tháng

Tổng số tiền thù lao HĐQT, BKS năm 2021 là: **144.000.000 đồng**

Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022 là: **144.000.0000 đồng** (Một trăm bốn mươi bốn triệu đồng)

Điều 8. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động công ty và thông qua Điều lệ mới

Điều 9. Thông qua giao dịch giữa Công ty và các bên liên quan

Phê duyệt giao dịch với các bên có liên quan bao gồm nhưng không giới hạn:

(1) Các cá nhân là thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban Tổng Giám đốc, người nội bộ khác của Công ty và các cá nhân là bên liên quan của người nội bộ; (2) các công ty con/ công ty liên kết, (3) các công ty thành viên và (4) công ty liên quan của người nội bộ, bao gồm nhưng không giới hạn các giao dịch được liệt kê dưới đây giữa Công ty với các công ty:

Tên Công ty	Mối quan hệ
Công ty cổ phần Tập đoàn Sơn Phúc	Công ty của TV thân cận trong GD của CTHĐQT
Công ty cổ phần Tư vấn Kiến trúc và Xây dựng Đông Đô	Công ty của TV thân cận trong GD của CTHĐQT
Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Đông Tây	Công ty của TV thân cận trong GD của CTHĐQT
Công ty Cổ phần Đầu tư Leo Regulus	Cổ đông lớn sở hữu trên 10% và là tổ chức liên quan của người nội bộ

Các giao dịch ủy quyền:

- Các giao dịch mua bán hàng hoá, nguyên nhiên vật liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Các giao dịch vay, cho vay, mua/bán tài sản, bảo lãnh, cầm cố và thế chấp tài sản trên cơ sở tối ưu hóa dòng tiền và các hoạt động tài chính của các bên.
- Các giao dịch chuyển giao quyền sở hữu, cấp quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hoá, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, quyền tác giả và các đối tượng sở hữu trí tuệ khác cho dù đã hoặc chưa được đăng ký bảo hộ.
- Các giao dịch chia sẻ chi phí; theo đó các chi phí được chia sẻ bao gồm nhưng không giới hạn chi phí dịch vụ công nghệ thông tin, chi phí quản lý, chi phí các dịch vụ khác, và chi phí vận hành phát sinh thực tế, phù hợp với giá thị trường và được phân bổ trên cơ sở thỏa thuận giữa các công ty nêu trên theo nguyên tắc minh bạch, bình đẳng, hợp lý, phù hợp với thông lệ thị trường và các quy định của pháp luật.

Ủy quyền cho Ông Nguyễn Việt Cường - Chủ tịch HĐQT, đại diện theo pháp luật và cho phép Chủ tịch HĐQT ủy quyền lại cho người quản lý khác của Công ty:

- Cân nhắc, quyết định giao dịch với các bên liên quan khác khi cần thiết và báo cáo HĐQT thường niên gần nhất thông qua giao dịch với các bên liên quan trên cơ sở công bằng, khách quan;
- Quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của Các Giao Dịch Liên Quan và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến Các Giao Dịch Liên Quan, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế Các Giao Dịch Liên Quan (nếu có);
- Ký kết và thực hiện Các Giao Dịch Liên Quan và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến Các Giao Dịch Liên Quan, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế Các Giao Dịch Liên Quan (nếu có).

Điều 10. Thông qua việc thay đổi một số ngành nghề kinh doanh của Công ty

Điều 11. Thông qua việc ký kết các Hợp đồng tín dụng có giá trị trên 35% tổng tài sản trong năm 2022

Phê duyệt việc ký kết các Hợp đồng tín dụng có giá trị trên 35% tổng tài sản trong năm 2022 với các ngân hàng dự kiến phát sinh khoản vay bao gồm nhưng không giới hạn:

- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Agribank
- Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt – LienVietPostBank
- Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BIDV

Giao Hội Đồng Quản Trị:

- Cân nhắc, điều chỉnh việc ký kết Hợp đồng tín dụng với các Ngân hàng khác khi xét thấy cần thiết trên cơ sở đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông và công ty;

- Quyết định các điều khoản chi tiết, các điều kiện cụ thể liên quan đến các Hợp đồng tín dụng trên đảm bảo sự phù hợp, hài hòa giữa các bên;
- Thực hiện các vấn đề liên quan khác (nếu có).

Điều 12. Thông qua Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu năm 2021 và Hủy bỏ các phương án phát hành chưa triển khai với các nội dung chính như sau:

1. Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu năm 2021

Phương án đã được thông qua:

Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện họp ĐHĐCĐ thường niên và 01 lần lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Theo đó, ĐHĐCĐ đã thông qua việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ như sau:

- Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho dưới 100 nhà đầu tư (tối đa 500 tỷ đồng) được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 ngày 18/06/2021;
- Phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi cổ phần cho cổ đông của CTCP Điện gió Kosy Bạc Liêu (tối đa 485,5 tỷ đồng) và CTCP Tư vấn Đầu tư xây dựng Thủy điện (tối đa 514,5 tỷ đồng) được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 28/09/2021.

Căn cứ vào phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua, ngày 01/11/2021, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐQT/KOS về việc triển khai chi tiết thực hiện phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ và các vấn đề liên quan khác với các nội dung chính như sau:

- Về việc xác định thời gian triển khai thực hiện Phương án chào bán 50.000.000 cổ phiếu riêng lẻ huy động 500 tỷ đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/6/2021:

HĐQT Công ty thống nhất thông qua thời gian triển khai thực hiện sau khi hoàn thành việc phát hành 51.450.000 cổ phiếu để hoán đổi cho các cổ đông của Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thủy điện và phát hành 48.550.000 cổ phiếu để hoán đổi cho các cổ đông của Công ty cổ phần Điện gió Kosy Bạc Liêu.

- Chi tiết Phương án phát hành 100.000.000 cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi cho cổ đông của các Công ty chưa đại chúng:

Căn cứ theo tiến độ đàm phán giữa CTCP Kosy các bên tham gia hoán đổi, trong năm 2021, Công ty thực hiện phát hành 51.450.000 cổ phiếu KOS để hoán đổi 34.300.000 cổ phiếu của các cổ đông CTCP Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thủy điện.

Việc Phát hành 48.550.000 cổ phiếu KOS để hoán đổi 32.366.667 cổ phiếu của các cổ đông Công ty cổ phần Điện gió Kosy Bạc Liêu sẽ được thực hiện căn cứ theo tiến độ đàm phán giữa các bên và đảm bảo khoảng cách ít nhất 06 tháng sau khi hoàn thành việc hoán đổi với các cổ

đồng CTCP Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thủy điện.

Kết quả thực hiện:

- Phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi cổ phần cho cổ đông của CTCP Tư vấn Đầu tư xây dựng Thủy điện
- + Tổng số cổ phần phát hành: 51.450.000 cổ phiếu.
- + Tổng số cổ phần đã hoán đổi: 51.450.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 100% số lượng cổ phần đăng ký phát hành.
- + Vốn điều lệ Công ty sau đợt phát hành: 2.164.813.350.000 đồng
- + Tổng số lượng cổ phiếu sau phát hành: 216.481.335 cổ phiếu
- + Danh sách Nhà đầu tư hoán đổi cổ phiếu:

Stt	Tên nhà đầu tư	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu/ ĐKDN	SLCP sở hữu tại CTCP Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thủy điện	Tỷ lệ hoán đổi	SLCP KOS được phân phối (cổ phiếu)
1	Nguyễn Việt Cường		14.000.000	1: 1,5	21.000.000
2	Nguyễn Thị Hằng		3.500.000	1: 1,5	5.250.000
3	CTCP Đầu tư LEO REGULUS		16.800.000	1: 1,5	25.200.000
Tổng Cộng			34.300.000		51.450.000

- + Ngày 01/12/2021, CTCP Kosy đã ban hành Nghị quyết HĐQT số 32/2021/NQ-HĐQT/KOS thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần cho các cổ đông của Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thủy điện. Đồng thời thực hiện Báo cáo kết quả phát hành theo quy định và được UBCKNN xác nhận kết quả phát hành theo văn bản số 8175/UBCK-QLCB ngày 06/12/2021
- + Ngày 01/12/2021 CTCP Kosy đã thực hiện Công bố thông tin thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành theo Văn bản số 0112/2021/CV-KOS.
- Sau tăng vốn
- + Vốn điều lệ thực tế hiện nay: 2.164.813.350.000 đồng (Hai nghìn một trăm sáu mươi tư tỷ, tám trăm mười ba triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng)
- + Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 216.481.335 cổ phiếu
- + Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- + Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

2. Hủy bỏ các phương án phát hành chưa triển khai

Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa triển khai việc Phát hành 48.550.000 cổ phiếu để

hoán đổi cho các cổ đông của Công ty cổ phần Điện gió Kosy Bạc Liêu và Phát hành 50.000.000 cổ phiếu riêng lẻ.

Đến thời điểm hiện tại, các phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ trên đã không còn hoàn toàn phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội cũng như nội tại doanh nghiệp. Vì vậy, HĐQT kính trình ĐHDCD thường niên năm 2022 thông qua việc hủy bỏ các phương án phát hành chưa triển khai.

Điều 13. Thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2022

Thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty với một số nội dung chính như sau:

- Vốn điều lệ trước phát hành : 2.164.813.350.000 đồng
- Số lượng cổ phần trước phát hành : 216.481.335 CP
- Số lượng cổ phiếu quỹ : 0 CP
- Số lượng cổ phần lưu hành trước phát hành : 216.481.335 CP
- Loại chứng khoán chào bán : Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/Cổ phần
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành thêm : 56.672.460 cổ phần

Trong đó:

- + Phát hành cổ phiếu để hoán đổi : 56.672.460 cổ phần
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá : 566.724.600.000 đồng
- Thời gian phát hành dự kiến : Năm 2022
- Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành : 2.731.537.950.000 đồng
- Số lượng cổ phần dự kiến sau phát hành : 273.153.795 cổ phần

(Chi tiết tờ trình số 10/2022/TTr-HDQT đính kèm)

Điều 14. Thông qua về việc miễn nhiệm và bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027

Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Trưởng ban và rút khỏi BKS của ông Nguyễn Quốc Hưng.

Thông qua danh sách HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027 của Công ty bao gồm:

STT	Họ và tên	Vị trí
I	Hội đồng quản trị	
1	Nguyễn Việt Cường	Thành viên HĐQT
2	Nguyễn Thị Hằng	Thành viên HĐQT
3	Nguyễn Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT
4	Đỗ Quốc Việt	Thành viên HĐQT

STT	Họ và tên	Vị trí
5	Trần Thị Kim Oanh	Thành viên HĐQT
6	Nguyễn Công Khánh	Thành viên HĐQT
7	Tạ Ngọc Sơn	Thành viên HĐQT
II	Ban Kiểm soát	
1	Hà Việt Hùng	Thành viên BKS
2	Trần Thị Thu Hà	Thành viên BKS
3	Trần Thị Thu Hoài	Thành viên BKS

Điều 15. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua.

Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và toàn thể cổ đông của Công ty Cổ phần Kosy chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo thẩm quyền, chức năng của mình phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Kosy./.

Nơi nhận:

- Như Điều 15;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT TP.HCM;
- Website: Kosy.vn;
- Lưu: VP.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 

CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN VIỆT CƯỜNG



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

Kính thưa các Quý Cổ đông, các Quý vị đại biểu!

Năm 2021, tăng trưởng kinh tế Việt Nam sụt giảm so với các năm gần đây.

GDP tăng trưởng cả năm đạt 2,58%, là mức tăng thấp nhất của các năm trong giai đoạn 2011 – 2021. Nguyên nhân chủ yếu do dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực tới tất cả các lĩnh vực kinh tế – xã hội. Mức tăng trưởng này cũng là một kết quả đáng khích lệ của Việt Nam nhờ tốc độ tiêm chủng nhanh và các biện pháp giãn cách có hiệu quả nên nhiều hoạt động kinh tế dần được mở cửa trở lại từ tháng 10, cùng với sự hỗ trợ từ Chính phủ đối với người lao động và doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh.

Lạm phát bình quân năm 2021 tăng 1,84% - mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016 và dưới mức trần đặt ra của chính phủ ở mức 4%. Mặc dù giá dầu thô và các hàng hóa khác gia tăng, giá lương thực, thực phẩm và giá các dịch vụ được Nhà nước quản lý giá đã giảm và giúp giảm áp lực lạm phát. Thu hút vốn đầu tư nước ngoài và thặng dư thương mại đạt mức cao.

Trong năm 2021, giải ngân vốn FDI đạt 19,7 tỷ USD – giảm nhẹ 1,2% so với năm 2020. Trong khi đó, tổng vốn FDI đăng ký (bao gồm đăng ký mới, tăng thêm và thông qua góp vốn mua cổ phần) tăng 9,2%, đạt 31,2 tỷ USD với vốn đăng ký tăng thêm cho các dự án hiện tại tăng mạnh 40,5% so với cùng kỳ, đạt mức cao kỷ lục 9,0 tỷ USD.

Về hoạt động thương mại: Mặc dù chuỗi cung ứng bị gián đoạn đã khiến các nhà sản xuất và xuất khẩu gặp nhiều khó khăn về thiếu hụt nguồn nguyên liệu và chi phí vận tải, kho bãi gia tăng. Tốc độ độ tiêm chủng nhanh đã giúp phục hồi các hoạt động sản xuất và thúc đẩy xuất khẩu trong quý cuối cùng của năm. Tính chung cả năm 2021, kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu của Việt Nam tăng 19,0% và 26,5%, lần lượt đạt 336,3 tỷ USD và 332,3 tỷ USD, với thặng dư thương mại đạt 4 tỷ USD.

Tính đến ngày 31/12/2021, tỷ giá USD/VND liên ngân hàng giao dịch ở mức 22.826 đồng, giảm 1,2% so với đầu năm. Tỷ giá giảm trong năm 2021 nhờ nguồn ngoại tệ dồi dào đến từ giải ngân vốn đầu tư nước ngoài, xuất khẩu và kiều hối. Đồng thời, Ngân hàng nhà nước (NHNN) đã giảm sự can thiệp vào thị trường ngoại hối bằng cách hạn chế mua dự trữ USD trong nửa đầu năm 2021 do áp lực điều tra của Mỹ về việc thao túng tiền tệ ở Việt Nam.

Những yếu tố trên đã tạo áp lực không nhỏ đối với các doanh nghiệp nói chung và Công ty Cổ phần Kosy nói riêng.



Với quyết tâm thực hiện các mục tiêu mà Đại hội đồng Cổ đông (“ĐHĐCD”) đề ra, ngay từ đầu năm Công ty đã triển khai kế hoạch hoạt động kinh doanh năm cũng như giao chỉ tiêu cụ thể đến từng Phòng, Ban, Đơn vị cơ sở. Trong quá trình thực hiện, Hội đồng quản trị (“HĐQT”), Ban Tổng giám đốc chỉ đạo cán bộ nhân viên phát huy lợi thế, từng bước tháo gỡ khó khăn hướng tới kết quả cuối cùng.

Thay mặt HĐQT, tôi xin trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty Cổ phần Kosy năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty luôn trung thành với lợi ích của Cổ đông và Công ty. Thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ trên tinh thần trách nhiệm, trung thực, cẩn trọng và theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, nhằm đảm bảo hoạt động hiệu quả, ổn định và ngày càng phát triển.

1. Báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021

Đứng trước diễn biến phức tạp của dịch COVID – 19, tình hình kinh tế- xã hội có nhiều biến động, toàn thể cán bộ nhân viên và Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Kosy đã nỗ lực thực hiện đồng bộ các chiến lược và hành động quyết liệt nhằm giữ ổn định doanh thu nhằm hướng tới hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch do ĐHĐCD giao phó.

Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được đánh giá trên các chỉ tiêu sau:

STT	Chỉ tiêu	NQ ĐHĐCD thường niên năm 2021	Thực hiện năm 2021 (theo BCTC hợp nhất)	Tỷ lệ % so với NQ ĐHĐCD thường niên năm 2021
1	Tổng doanh thu	1.900.000.000.000	1.154.316.062.919	60,75%
2	Lợi nhuận sau thuế	48.000.000.000	22.554.212.077	46,99%
3	Cổ tức dự kiến	5%	0%	-

Tổng doanh thu công ty đạt 1.154,32 tỷ đồng, đạt 60,75% so với kế hoạch đề ra, trong đó Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2021 đạt 1.106,57 tỷ đồng, Doanh thu hoạt động tài chính đạt 47,6 tỷ và thu nhập khác 143,97 triệu.

Dịch Covid-19 đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nói riêng và toàn bộ nền kinh tế nói chung. Để phấn đấu thực hiện kế hoạch Doanh thu đề ra, Ban lãnh đạo Công ty đã đưa ra nhiều biện pháp, chính sách bán hàng phù hợp đồng thời tích cực

xử lý nhưng tồn đọng trong năm đã dẫn tới Lợi nhuận sau thuế năm 2021 đạt 22,55 tỷ đồng, tương đương tỷ lệ hoàn thành 46,99% so với kế hoạch đề ra.

Trong năm 2021, công ty không thực hiện chia cổ tức, lợi nhuận sau thuế được giữ lại để tái đầu tư.

Ngoài ra, trong năm 2021, HĐQT đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ thường niên giao phó.

- Hội đồng quản trị đã lựa chọn đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM chi nhánh Miền Bắc làm đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2021.
- Công ty đã tiến hành việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát được bầu cử cho nhiệm kỳ 2017 – 2022.

Trong năm 2021, ngoài tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, Công ty đã triển khai thành công việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và đã quyết sách nhiều nội dung quan trọng.

2. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác (nếu có) của Hội đồng quản trị quản trị năm 2021

Thù lao của các thành viên HĐQT năm 2021 là: 96.000.0000 đồng.

Trong đó:

Chủ tịch HĐQT : 24.000.000 đồng/năm (2.000.000 đồng/người/tháng)

Thành viên HĐQT : 72.000.000 đồng/năm (1.000.000 đồng/người/tháng)

3. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Hội đồng quản trị

Cơ cấu thành viên HĐQT công ty trong năm 2021 như sau:

- | | |
|---------------------------|-------------------------|
| 1. Nguyễn Việt Cường | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Nguyễn Thị Hằng | Phó Chủ tịch HĐQT |
| 3. Nguyễn Thị Phương Thảo | Thành viên HĐQT |
| 4. Đỗ Quốc Việt | Thành viên HĐQT |
| 5. Trần Thị Kim Oanh | Thành viên HĐQT độc lập |
| 6. Tạ Ngọc Sơn | Thành viên HĐQT độc lập |
| 7. Nguyễn Công Khánh | Thành viên HĐQT độc lập |

HĐQT Công ty hoạt động theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các cuộc họp của HĐQT được duy trì đều đặn, đúng quy định.

Năm 2021, HĐQT đã tổ chức 41 cuộc họp Hội đồng quản trị, ban hành 41 Nghị quyết để triển khai các nội dung liên quan đến hoạt động quản trị điều hành, hoạt động SXKD của Công ty;



HĐQT Công ty đã bám sát định hướng của Nghị quyết ĐHĐCĐ và tình hình thực tế của Công ty đề ra và triển khai các Nghị quyết thực hiện.

Cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2021/NQ-HĐQT	07/01/2021	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và các vấn đề liên quan	100%
2	02/2021/NQ-HĐQT	12/1/2021	Gia hạn thời gian thực hiện quyền của đợt chào bán CP ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	100%
3	03/2021/NQ-HĐQT	4/2/2021	Hủy bỏ SL cổ phiếu không phân phối hết	100%
4	04/2021/NQ-HĐQT	5/2/2021	Điều chỉnh chi tiết cơ cấu sử dụng vốn từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng	100%
5	05/2021/NQ-HĐQT	8/3/2021	Thông qua gia hạn thời gian tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	100%
6	06/2021/NQ-HĐQT	24/3/2021	Về phương án đảm bảo cho khoản vay tại ngân hàng Agribank	100%
7	07/2021/NQ-HĐQT	29/03/2021	Chuyển nhượng cổ phần sở hữu thực tế của KOSY tại KPT	100%
8	08/2021/NQ-HĐQT	31/3/2021	Ban hành quy chế kiểm toán nội bộ	100%
9	09/2021/NQ-HĐQT	31/3/2021	Kết quả Chuyển nhượng cổ phần sở hữu thực tế của KOSY tại KPT	100%
10	10/2021/NQ-HĐQT	01/04/2021	Về việc vay vốn và bảo đảm tiền vay với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Ngọc Khánh Hà Nội	100%
11	12/2021/NQ-HĐQT	26/4/2021	Tổ chức và thông qua việc chốt DSCĐ tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	100%
12	13/2021/NQ-HĐQT	24/5/2021	Thông qua phương án vay vốn và bảo đảm của Công ty Cổ phần Kosy tại Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (Pvcombank)	100%
13	14/2021/NQ-HĐQT/KOS	22/6/2021	Phê duyệt đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021	100%

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
14	15/2021/NQ-HĐQT/KOS	29/6/2021	Phương án nhận cấp tín dụng và các vấn đề liên quan đến việc nhận cấp tín dụng từ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	100%
15	45/KOSY-QĐ	5/7/2021	Miễn nhiệm chức danh Phó tổng giám đốc - Ông Nguyễn Thiện Phú	100%
16	46/QĐ-HĐQT	5/7/2021	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc - Ông Hà Sỹ Dinh	100%
17	47/QĐ-HĐQT	5/7/2021	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc - Ông Nguyễn Việt Thung	100%
18	48/QĐ-HĐQT	5/7/2021	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc - Ông Lương Hồng Phong	100%
19	16/2021/NQ-HĐQT/KOS	14/07/2021	Về việc vay vốn và bảo đảm tiền vay với Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (Pvcombank)	100%
20	17/2021/NQ-HĐQT/KOS	16/07/2021	Triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 và chốt DSCĐ có quyền tham dự	100%
21	18/2021/NQ-HĐQT/KOS	7/30/2021	Bổ sung tài sản thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ vay vốn của Công ty tại Ngân hàng Liên doanh Việt Nga	100%
22	19/2021/NQ-HĐQT/KOS	8/9/2021	Vay vốn tại ngân hàng, sử dụng tài sản để thế chấp và cử người đại diện ký kết các giấy tờ liên quan	100%
23	20/2021/NQ-HĐQT/KOS	26/8/2021	Hủy bỏ danh sách cổ đông có quyền dự họp tại ngày ĐKCC 09/08/2021 và phiên họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2021; Tổ chức thực hiện và phê duyệt ngày ĐKCC để THQ lấy ý kiến cổ đông bằng VB	100%
24	21/2021/NQ-HĐQT/KOS	23/09/2021	Chuyển nhượng một phần cổ phần tại CTCP Đầu tư và phát triển năng lượng GIAVICO	100%
25	22/2021/NQ-HĐQT/KOS	27/09/2021	Thành lập ban kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2021	100%
26	23/2021/NQ-HĐQT/KOS	28/09/2021	Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định	100%

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	
27	24/2021/NQ-HĐQT/KOS	28/09/2021	Cam kết tuân thủ các quy định của Luật Cạnh tranh về tập trung kinh tế	100%
28	25/2021/NQ-HĐQT/KOS	28/09/2021	Thông qua hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi cho cổ đông của Công ty cổ phần Điện gió Kosy Bạc Liêu, Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thủy điện	100%
29	26/2021/NQ-HĐQT-KOS	1/10/2021	Kết quả chuyển nhượng cổ phần thực tế của Công ty cổ phần Kosy tại Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển và Năng lượng GIAVICO	100%
30	01/2021/HĐQT-KOSY	27/10/2021	Về việc thông qua phương án vay vốn trung dài hạn 2020-2021, ủy quyền vay vốn	100%
31	27/2021/NQ-HĐQT/KOS	28/10/2021	Xin dừng xem xét hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi	100%
32	28/2021/NQ-HĐQT-KOS	1/11/2021	Triển khai chi tiết thực hiện phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các vấn đề liên quan khác	100%
33	29/2021/NQ-HĐQT/KOS	1/11/2021	Thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi cho cổ đông của Công ty CP Tư vấn đầu tư Xây dựng Thủy điện	100%
34	30/2021/NQ-HĐQT-KOS	3/11/2021	Thực hiện vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thanh Xuân	100%
35	30A/2021/NQ-HĐQT-KOS	4/11/2021	Thế chấp tài sản để đảm bảo vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thanh Xuân	100%
36	31/2021/NQ-HĐQT-KOS	11/11/2021	Phê duyệt phương án cơ cấu lại khoản vay và thời hạn trả nợ và ủy quyền ký tài liệu liên quan	100%
37	32/2021/NQ-HĐQT/KOS	1/12/2021	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần cho các cổ đông của Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư	100%

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Xây dựng Thủy điện	
38	33/2021/NQ-HĐQT-KOS	10/12/2021	Thế chấp tài sản để đảm bảo vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thanh Xuân	100%
39	35/2021/NQ-HĐQT-KOS	10/12/2021	Sử dụng tài sản của Công ty để đảm bảo nghĩa vụ vay vốn tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Anh	100%
40	38/2021/NQ-HĐQT/KOS	24/12/2021	Thông qua chuyển nhượng cổ phần sở hữu tại các Công ty có khoản đầu tư dài hạn	100%
41	39/2021/NQ-HĐQT/KOS	27/12/2021	Đầu tư mua cổ phần và cử người đại diện quản lý phần vốn góp	100%

4. Báo cáo về các giao dịch với bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ	Năm 2021	Năm 2020
I. CÁ NHÂN			
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Ủy viên HĐQT/TV thân cận trong GD của Chủ tịch HĐQT		
+ <i>Tạm ứng</i>		-	200.000.000
+ <i>Hoàn ứng</i>		-	200.000.000
Ông Nguyễn Việt Cường	Chủ tịch HĐQT		
+ <i>Tạm ứng</i>		-	81.900.000
+ <i>Hoàn ứng</i>		-	81.900.000
+ <i>Hoán đổi 14.000.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư Xây dựng thủy điện</i>		210.000.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Hằng	Phó CT HĐQT/TV thân cận trong gia đình CT HĐQT		
+ <i>Tạm ứng</i>		-	4.075.000.000
+ <i>Hoàn ứng</i>		-	4.075.000.000
+ <i>Hoán đổi 3.500.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư Xây dựng thủy điện</i>		52.500.000.000	-
Ông Nguyễn Tiến Hoàn	Phó Tổng Giám đốc		

Bên liên quan	Mối quan hệ	Năm 2021	Năm 2020
+ <i>Tạm ứng</i>	(miễn nhiệm ngày 01/03/2022)	-	1.388.000.000
+ <i>Hoàn ứng</i>		258.000.000	1.378.000.000
Ông Đỗ Quốc Việt	Phó Tổng Giám đốc		
+ <i>Tạm ứng</i>		-	6.000.000
+ <i>Hoàn ứng</i>		-	6.000.000
Bà Hoàng Thị Yến	Thành viên Ban Kiểm soát (miễn nhiệm ngày 18/06/2021)		
+ <i>Tạm ứng</i>		-	4.055.525.000
+ <i>Hoàn ứng</i>	Người uỷ quyền công bố thông tin (miễn nhiệm ngày 26/11/2021)	-	4.845.525.000
Bà Trần Thị Thu Hà	Thành viên Ban Kiểm soát		
+ <i>Tạm ứng</i>		-	3.000.000.000
+ <i>Hoàn ứng</i>		-	3.000.000.000
Bà Trần Thị Thu Hoài	Thành viên Ban Kiểm soát		
+ <i>Tạm ứng</i>		79.887.586	-
+ <i>Hoàn ứng</i>		72.258.586	-
+ <i>Chi phí hoạt động</i>		13.762.000	-
+ <i>Thanh toán tiền</i>		13.762.000	-
II. TỔ CHỨC			
Công ty cổ phần tập đoàn Sơn Phúc	CT của TV thân cận trong gia đình của CT HĐQT		
+ Xuất bán hàng hóa		-	3.192.175.659
+ Thu tiền hàng		-	5.232.035.098
+ Mua dịch vụ		1.071.475.364	857.730.090
+ Thanh toán tiền mua dịch vụ		140.000.000	621.623.100
Công ty cổ phần KPT Việt Nam	Công ty đầu tư khác, cùng Ban lãnh đạo với Kosy		
+ Giá trị công trình được nghiệm thu		16.020.028.181	22.858.544.545
+ Thanh toán tiền thi công công trình		2.300.000.000	18.480.000.000

Bên liên quan	Mối quan hệ	Năm 2021	Năm 2020
+ Bù trừ công nợ		244.523.136	
Công ty Cổ phần Tư vấn kiến trúc và Xây dựng Đông Đô	CT của TV thân cận trong GD của CTHĐQT		
+ Giá trị dịch vụ được nghiệm thu		-	943.363.636
+ Thanh toán tiền dịch vụ		954.545.455	943.363.636
Công ty cổ phần đầu tư Leo Regulus	Cùng lãnh đạo là Chủ tịch HĐQT		
+ Hoán đổi 16.800.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư Xây dựng thủy điện		943.363.636	-
Công ty TNHH Ngọc Giang Việt Nam	'Công ty của cổ đông lớn (từ ngày 01/02/2021 đến ngày 11/10/2021)		
+ Mua hàng hóa		89.080.910.758	-
+ Thanh toán tiền hàng		97.989.001.834	-
Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Đông Tây	'Cùng Ban lãnh đạo là Phó Chủ tịch HĐQT		
+ Chi hộ		6.105.000	-
+ Thu tiền		6.105.000	-
+ Chi phí thuê xe		192.000.000	-
+ Thanh toán		211.200.000	-

5. Báo cáo về hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị

Như đã trình bày ở trên, các thành viên Hội đồng quản trị độc lập nói riêng và Hội đồng quản trị Công ty nói chung luôn trung thành với lợi ích của Cổ đông và Công ty.

- Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập hoạt động tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty;
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

- Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
- Lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện tốt các nhiệm vụ mà Đại hội đồng Cổ đông đề ra, chỉ đạo, giám sát các hoạt động kinh doanh, đầu tư xây dựng cụ thể như sau:

- HĐQT đã chỉ đạo, giám sát người điều hành Công ty trong công tác điều hành các hoạt động kinh doanh hàng ngày và trong việc giao chỉ tiêu kế hoạch năm cho các Phòng, Ban, Đơn vị cơ sở;
- HĐQT đã chỉ đạo, giám sát tốt công tác quan hệ với các Cổ đông, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông;
- HĐQT đã lãnh đạo Công ty SXKD có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn, mang lại giá trị gia tăng cho cổ đông;
- HĐQT đã chỉ đạo sửa đổi hoàn thiện và ban hành hệ thống quy chế quản trị nội bộ phù hợp với mô hình mới, của công ty đại chúng quy mô lớn;
- HĐQT đã phối hợp chặt chẽ, kịp thời, thường xuyên với Ban Tổng Giám đốc điều hành và Ban Kiểm soát trong việc chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT đối với Công ty;
- Mọi vấn đề ra quyết định của HĐQT đều được thảo luận, thông báo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định với Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc điều hành;
- Các đề xuất của Ban Tổng Giám đốc điều hành đối với HĐQT đều được nghiên cứu, thảo luận và có ý kiến chỉ đạo kịp thời;
- Công ty chấp hành đầy đủ, kịp thời các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy định của Nhà nước.

6. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc/người quản lý

Nhìn chung năm 2021, Ban điều hành Công ty và Người quản lý doanh nghiệp đã thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các chỉ đạo, quyết định của HĐQT.

HQĐT luôn theo dõi sát sao hoạt động của Tổng Giám đốc/người quản lý điều hành, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Tổng giám đốc/người quản lý. Yêu cầu Tổng giám đốc/người quản lý tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện và thường xuyên báo cáo HĐQT về các hoạt động của Công



ty nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD. Đồng thời chỉ đạo quyết liệt trong công tác đầu tư, tiết giảm chi phí ... để gia tăng hiệu quả SXKD.

7. Hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị:

Tính đến thời điểm 31/12/2021, Công ty Cổ phần Kosy có 01 tiểu ban trực thuộc HĐQT là Tiểu ban Kiểm toán nội bộ được phụ trách bởi Thành viên HĐQT độc lập - Ông Nguyễn Công Khánh.

Từ thời điểm hoạt động ngày 01/04/2021, Bộ phận kiểm toán nội bộ đã hỗ trợ các hoạt động quản trị rủi ro của HĐQT, thực hiện việc kiểm toán các hoạt động kinh doanh và quản lý điều hành của Công ty, đưa ra các kiến nghị và đề xuất hướng tới giải quyết triệt để các tồn tại, rủi ro và nâng cao chất lượng các hoạt động kinh doanh.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2022

Năm 2022, Hội đồng quản trị tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng quản trị Công ty. Căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty, HĐQT sẽ ra Nghị quyết thông qua mục tiêu kế hoạch là duy trì được sự ổn định và phát triển bền vững, nâng cao hiệu quả kinh doanh; kèm với đó là các biện pháp thực hiện nhiệm vụ, tập trung vào các vấn đề lớn sau:

1. Chỉ đạo triển khai thực hiện thành công các chỉ tiêu Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;
2. Chỉ đạo thực hiện công tác tài chính:
 - Đảm bảo các Báo cáo tài chính Quý, Bán niên, Năm đúng thời hạn;
 - Đảm bảo hoàn thành các Báo cáo thuế đúng thời hạn;
 - Phát triển các kênh huy động vốn thông qua thị trường chứng khoán (bao gồm cả hoạt động phát hành trái phiếu).
 - Duy trì, mở rộng mối quan hệ với các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước để đáp ứng nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty;
 - Tích cực tìm kiếm các đối tác, nhà đầu tư có năng lực tài chính để hợp tác đầu tư vào các dự án do Công ty làm chủ đầu tư (nhằm tìm kiếm nguồn tài chính cho các dự án);
 - Chú trọng hơn nữa công tác quản trị rủi ro tài chính, để tài chính luôn được trong sạch, lành mạnh.
 - Hoàn thành tăng vốn điều lệ theo nội dung tờ trình được ĐHĐCĐ thường niên thông qua;
 - Chú trọng và duy trì tốt công tác lập kế hoạch tài chính ngắn, trung và dài hạn để xác định nhu cầu vốn cho từng thời kỳ nhằm hoạch định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty để đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, khách hàng, ...;



- Tăng cường công tác quản lý, giám sát các khoản đầu tư, tập trung vốn đầu tư vào các Công ty hoạt động có hiệu quả.
- 3. Chỉ đạo thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh các dự án (BDS, thủy điện, điện mặt trời, điện gió ...) theo kế hoạch kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc đã xây dựng và trình ĐHQCD phê duyệt;
- 4. Phát huy tinh thần đổi mới, sáng tạo, tập trung tìm kiếm giải pháp, tháo gỡ khó khăn trong bối cảnh hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 tiếp tục bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch Covid -19;
- 5. Tập trung truyền thông, quảng bá thương hiệu của Công ty với khách hàng, đối tác, các nhà đầu tư Xây dựng văn hóa doanh nghiệp phù hợp với mục tiêu Công ty;
- 6. Chú trọng các mục tiêu phát triển bền vững, quản trị rủi ro, song hành với các mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- 7. Công tác tổ chức: Tiếp tục tuyển dụng các vị trí nhân sự chủ chốt cấp cao có năng lực chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực phụ trách; có tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp để đóng góp cho sự phát triển của Công ty;

Kính thưa các Quý Cổ đông và các Quý vị đại biểu!

Thay mặt HĐQT, tôi trân trọng gửi lời cảm ơn đến các Quý vị Cổ đông, các cơ quan, ban ngành Trung ương và địa phương cùng đối tác, khách hàng đã tin tưởng và ủng hộ Công ty Cổ phần Kosy trong những năm qua. Chúng tôi cam kết sẽ tiếp tục nỗ lực hết mình vì sự phát triển bền vững của Công ty. Chúc các Quý cổ đông và các Quý vị đại biểu sức khỏe, thành công và hạnh phúc!

Trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN KOSY
KOSY GROUP
M.S.D.N - 01092881319
CHỦ TỊCH 

NGUYỄN VIỆT CƯỜNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Kính thưa các Quý cổ đông!

Năm 2021, nền kinh tế nước ta có những những gam màu sáng tối với nhiều biến động, đất nước gặp phải nhiều khó khăn, thách thức mới gay gắt hơn. Đại dịch Covid - 19 càn quét nền kinh tế toàn cầu. Kinh tế thế giới còn nhiều bất ổn và tăng trưởng không vững chắc. Trong nước, dịch Covid bùng phát lần thứ tư ở nhiều địa phương buộc chúng ta phải áp dụng nhiều biện pháp phòng, chống dịch chưa có tiền lệ, thực hiện ưu tiên trên hết và trước hết là bảo vệ sức khỏe, tính mạng của Nhân dân, từ đó ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Trong bối cảnh đó, chúng ta vẫn hoàn thành khá toàn diện các mục tiêu đề ra với nhiều dấu ấn nổi bật; cụ thể như sau:

- Chúng ta đã ứng phó rất nhanh chóng, kịp thời, linh hoạt, có hiệu quả với đại dịch COVID-19. Từ một nước có tỷ lệ tiêm vaccine rất thấp, Việt Nam đã vượt lên là 1 trong 6 nước có tỷ lệ bao phủ tiêm vaccine cao nhất trên thế giới. Số ca nhiễm nhập viện, chuyển nặng, tử vong đang có chiều hướng giảm mạnh.

- Cùng với đó, nước ta đã chủ động tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh. Kinh tế vĩ mô tiếp tục được duy trì ổn định; tăng trưởng GDP đạt 2,58%.

- Lạm phát được kiểm soát, chỉ số giá tiêu dùng bình quân cả năm tăng 1,84% so với năm trước.

Bên cạnh những kết quả đạt được; đất nước chúng ta cũng đang đứng trước không ít khó khăn, thách thức: Đại dịch COVID-19 còn diễn biến rất phức tạp, khó lường đe dọa nghiêm trọng đến hầu hết các nước trên thế giới trong đó có Việt Nam. Tăng trưởng kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng, chất lượng còn thấp; hệ thống luật pháp còn chông chéo, thậm chí còn có xung đột giữa các văn bản pháp luật, thủ tục hành chính còn rườm rà; cạnh tranh những trên thị trường ngày càng gay gắt đã tác động lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty Cổ phần Kosy nói riêng.

Trước tình hình đó, với sự nỗ lực vượt bậc của Ban Lãnh đạo cùng toàn thể Cán bộ - nhân viên, Công ty Cổ phần Kosy đã đạt được nhiều thành công rất đáng ghi nhận. Có được những thành công đó là nhờ sự quan tâm, giúp đỡ của các cấp Chính quyền cùng các Ban/Ngành Trung ương và Địa phương, sự nhiệt huyết, trách nhiệm với công việc của toàn thể cán bộ - nhân viên, điều đó càng khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Ban Lãnh đạo Công ty đã chủ động nắm bắt thời cơ, vượt qua

thách thức, mở rộng thị trường, phát triển khách hàng, tạo thêm được nhiều việc làm, đảm bảo ổn định đời sống cho người lao động, đóng góp đáng kể cho Ngân sách Nhà nước.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc Công ty, Tôi xin báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm tài chính 2021 như sau:

1. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2021:

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

Sau đây là kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2021 của Công ty:

STT	Chỉ tiêu	NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	Thực hiện năm 2021 (theo BCTC hợp nhất)	Tỷ lệ % so với NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
1	Tổng doanh thu	1.900.000.000.000	1.154.316.062.919	60,75%
2	Lợi nhuận sau thuế	48.000.000.000	22.554.212.077	46,99%
3	Cổ tức dự kiến	5%	0%	-

1.2 Công tác triển khai một số dự án đầu tư và một số công tác chủ yếu trong năm tài chính 2021

Trong năm 2021, Công ty đã tiếp tục triển khai và hoàn thiện thủ tục pháp lý của một số dự án sau:

1.2.1 Các dự án Bất động sản

Ngoài các dự án cũ đã triển khai từ những năm trước, trong năm 2021, Công ty đã triển khai thực hiện thêm 2 dự án mới ở Lào Cai và Quảng Bình.

Chi tiết:

Dự án đang triển khai	Tổng diện tích (m ²)	Tổng đầu tư (tỷ đồng)	Ghi chú
Tiểu khu đô thị số 17, Khu đô thị mới Lào Cai - Cam Đường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai	380.000	1.419,700	
Khu dân cư đô thị Kosy Cầu Gồ - Bắc Giang	88.701	93,450	
Khu đô thị Kosy Sông Công	387.800	296,000	
Khu đô thị mới Kosy Bắc Giang	240.330	277,673	
Khu đô thị Kosy Gia Sàng	143.558	233,809	
Kosy Hà Nam (Dự án Đầu tư xây dựng Khu nhà ở đô thị Kosy Hà Nam tại xã Duy Hải, huyện Duy Tiên)	229.431	352,392	
Kosy Ninh Bình (Dự án Khu đô thị mới phía Bắc, tiểu khu IX, thuộc xã Ninh Nhất, thành	407.043	1.220,334	



Dự án đang triển khai	Tổng diện tích (m ²)	Tổng đầu tư (tỷ đồng)	Ghi chú
phố Ninh Bình và xã Ninh Mỹ, huyện Hoa Lư)			
Kosy - Gia Sàng 2 (Dự án Khu đô thị số 11, phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)	196.340	584,746	
Tiểu khu đô thị mới số 16, thành phố Lào Cai	418.400	1.842,667	Triển khai mới năm 2021
Khu nhà ở thương mại Đá Lã, thị trấn Quán Hâu, huyện Quảng Ninh	65.000	285,013	Triển khai mới năm 2021

Song song với việc gấp rút hoàn thành các dự án đang triển khai, Công ty cũng đang trong quá trình hoàn thiện các thủ tục pháp lý để trở thành chủ đầu tư của một số dự án tại các tỉnh/thành. Ngoài ra, trong các năm tiếp theo, Kosy tiếp tục triển khai thêm các dự án bất động sản tại: Hà Tĩnh, Bạc Liêu, Nghệ An, Phú Thọ, Hà Nội, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Thái Bình, Bến Tre, Long An, Hoà Bình, ...

1.2.2 Các dự án Năng lượng

Công ty đang hoàn thiện thủ tục pháp lý một số dự án thủy điện, điện gió, điện mặt trời tại các tỉnh: Lai Châu, Điện Biên, Lào Cai, Bình Thuận, Bạc Liêu, ...

1.3 Công tác tài chính, kế toán

Công tác Tài chính - Kế toán của Công ty đã đạt được một số kết quả sau:

- Công ty đã tạo dựng và duy trì tốt mối quan hệ tín dụng với một số ngân hàng TMCP, tổ chức tín dụng, tổ chức đầu tư tài chính như: Agribank, Vietinbank, BIDV, VPBank, Mbbank, Baovietbank.
- Các Báo cáo tài chính: Quý, bán niên, năm được hoàn thành đúng thời hạn;
- Hoàn thành các báo cáo thuế: Tháng, quý, năm đúng quy định.

1.4 Công tác quản lý điều hành

Trong năm 2021, Ban Tổng Giám đốc đã tập trung công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, tập trung vào một số việc như sau:

- Triển khai thực hiện áp dụng đánh giá kết quả mục tiêu công việc (KPI) theo tuần, tháng, quý, năm đối với các Phòng/ ban/ đơn vị trong Công ty; khen thưởng các Phòng/ban/đơn vị công tác đạt kết quả cao nhằm khích lệ CBNV tạo động lực làm việc, năng suất lao động;
- Tăng cường truyền thông giá trị văn hóa doanh nghiệp đến CBNV công ty, đối tác và khách hàng để thống nhất ý chí, sức mạnh đoàn kết nội bộ và tăng cường hiểu biết, tin cậy với các bên liên quan;



- Chú trọng công tác tìm kiếm các đối tác hợp tác đầu tư trong và ngoài nước; phục vụ SXKD;
- Tăng cường công tác kiểm soát kế hoạch tài chính nhằm đảm bảo cân đối dòng tiền đầu tư phục vụ cho nhu cầu công việc;
- Công tác phát triển nguồn nhân lực: Khuyến khích và tạo điều kiện để CBQL, lãnh đạo đào tạo, chia sẻ kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm; đẩy mạnh việc tuyển chọn và đào tạo nhân sự kế thừa; khuyến khích mọi CBNV tìm kiếm ứng viên có chất lượng cho các vị trí chủ chốt;
- Ban hành các quy trình, quy định về an toàn lao động, tổ chức công trường, công trường và tổ chức thường xuyên công tác kiểm tra đánh giá toàn bộ các dự án của Công ty.

1.5. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty; lợi nhuận sau thuế năm 2021 là **22.548.598.613 đồng**. Kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

STT	Các chỉ tiêu	Số tiền (Đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2020 chuyển qua	69.171.505.036
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN (Theo BCTC hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán)	22.548.598.613
3	Tổng lợi nhuận chưa phân phối năm 2020 (3=1+2)	91.720.103.649
4	Trích lập các quỹ	0
5	Cổ tức 2021	0
6	Thù lao của HĐQT, BKS năm 2021	144.000.000
7	Lợi nhuận để lại chuyển qua năm sau (7=3-4-5-6)	91.576.103.649

Trong năm 2021, công ty không thực hiện chia cổ tức, lợi nhuận sau thuế được giữ lại để tái đầu tư.

2. KẾ HOẠCH SXKD VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2022:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

- Gấp rút triển khai, hoàn thiện các dự án bất động sản đang triển khai, bao gồm:
 - + Tiểu khu đô thị số 17, Khu đô thị mới Lào Cai - Cam Đường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai;
 - + Khu dân cư đô thị Kosy Cầu Gò - Bắc Giang;
 - + Khu đô thị Kosy Sông Công;
 - + Khu đô thị mới Kosy Bắc Giang;



- + Khu đô thị Kosy Gia Sàng;
 - + Kosy Hà Nam (Dự án Đầu tư xây dựng Khu nhà ở đô thị Kosy Hà Nam tại xã Duy Hải, huyện Duy Tiên);
 - + Kosy Ninh Bình (Dự án Khu đô thị mới phía Bắc, tiểu khu IX, thuộc xã Ninh Nhất, thành phố Ninh Bình và xã Ninh Mỹ, huyện Hoa Lư)
 - + Kosy - Gia Sàng 2 (Dự án Khu đô thị số 11, phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)
 - + Tiểu khu đô thị mới số 16, thành phố Lào Cai
 - + Khu nhà ở thương mại Đá Lả, thị trấn Quán Hàu, huyện Quảng Ninh.
- Dự kiến triển khai thêm:
- + Một số dự án Bất động sản ở: Phú Thọ, Nghệ An, Quảng Ngãi...
 - + Một phần của Dự án Nhà máy điện gió Kosy Bạc Liêu giai đoạn 2 (tổng công suất cả dự án 50MW)
 - + ...
- Đối với công tác bán hàng, Công ty chú trọng đẩy mạnh hoạt động bán hàng đối với các sản phẩm trong những dự án đã đủ điều kiện về pháp lý để thu hút dòng tiền để tái đầu tư dự án, trả nợ gốc và lãi cho ngân hàng...;
- Công ty đẩy mạnh việc tìm kiếm các đối tác trong nước và nước ngoài, có năng lực về tài chính, mong muốn hợp tác đầu tư với Công ty để thực hiện đầu tư các dự án bất động sản, dự án điện năng lượng mặt trời...trên cơ sở hợp tác các bên cùng có lợi;
- Đối với các tổ chức tín dụng, Công ty tiếp tục duy trì mối quan hệ tín dụng tốt đẹp và bền vững; chủ động trong kế hoạch trả nợ gốc và lãi vay theo cam kết với các ngân hàng;
- Trên cơ sở đó, tiếp tục ký các Hợp đồng tín dụng/hạn mức tín dụng mới với các tổ chức tín dụng để tạo nguồn vốn đầu tư vào các dự án của Công ty;
- Nội dung tờ trình kế hoạch năm nay 2022.

Ban Tổng Giám đốc xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2022 cụ thể như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022
1	Tổng doanh thu	1.600.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	275.000.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	220.000.000.000
4	Cổ tức dự kiến	10%

3. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2022

3.1. Giải pháp về Tài chính - Kế toán

- Đảm bảo nguồn vốn để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Phát triển các kênh huy động vốn thông qua thị trường chứng khoán (bao gồm cả hoạt động phát hành trái phiếu);
- Hoàn thành tăng vốn điều lệ theo nội dung tờ trình HĐQT đã được ĐHĐCĐ phê duyệt;
- Tích cực tìm kiếm các đối tác, nhà đầu tư có năng lực tài chính để hợp tác đầu tư vào các dự án do Công ty làm chủ đầu tư (nhằm tìm kiếm nguồn tài chính cho các dự án);
- Duy trì, mở rộng mối quan hệ với các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước để đáp ứng nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty;
- Chú trọng hơn nữa công tác quản trị rủi ro tài chính; không để tình trạng tài chính công ty luôn được lành mạnh;
- Chú trọng và duy trì tốt công tác lập kế hoạch tài chính ngắn, trung và dài hạn để xác định nhu cầu vốn cho từng thời kỳ nhằm hoạch định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty để đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, khách hàng...;
- Đảm bảo các báo cáo tài chính quý, bán niên, năm đúng quy định;
- Đảm bảo hoàn thành các báo cáo thuế theo quy định;
- Tăng cường công tác quản lý, giám sát đầu tư vào các Công ty con, Công ty liên kết, tập trung vốn đầu tư vào các Công ty hoạt động có hiệu quả;
- Tăng cường công tác kiểm soát kế hoạch tài chính nhằm đảm bảo cân đối dòng tiền phục vụ cho SXKD.

3.2. Giải pháp về quản lý điều hành

- Xây dựng thương hiệu KOSY, văn hoá doanh nghiệp làm nền tảng cho việc xây dựng đội ngũ người lao động mang phong cách và văn hoá Công ty, xây dựng Công ty là mái nhà chung đối với người lao động;
- Xây dựng chiến lược nguồn nhân lực, hoạch định nguồn nhân lực phù hợp trong từng giai đoạn phát triển của Công ty, có chính sách, chế độ đãi ngộ thỏa đáng để thu hút nhân tài. Xác định con người là nguồn lực quan trọng nhất trong tất cả các nguồn lực để phát triển sản xuất kinh doanh, là nhân tố quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp;
- Xây dựng hoàn thiện hệ thống các quy chế quản trị để Hội đồng quản trị thực hiện kiểm soát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, kiểm tra việc đầu tư tài chính vào các công ty thành viên,



liên kết thông qua hệ thống kiểm soát bằng các quy chế quản trị và hoạt động của hệ thống kiểm toán;

- Xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến liên tục hệ thống quản trị chất lượng trong toàn công ty, hoàn thiện các quy trình cho phù hợp với thực tế tình hình sản xuất kinh doanh;
- Tăng cường truyền thông giá trị văn hóa doanh nghiệp đến CBNV, đối tác và khách hàng để thống nhất ý chí, sức mạnh đoàn kết nội bộ và tăng cường hiểu biết, tin cậy với các bên liên quan;
- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo tuân thủ pháp luật; thực hiện đúng, đầy đủ chế độ báo cáo và công bố thông tin của Công ty niêm yết đối với UBCK Nhà nước và Sở GDCK thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

3.3. Giải pháp về nhân sự

- Tiếp tục hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận, cán bộ chủ chốt trong Công ty đặc biệt là các phòng/ban chuyên môn, sắp xếp điều chỉnh lại chức năng cho phù hợp với xu hướng phát triển đảm bảo phát huy hết năng lực của mỗi CBNV, nâng cao từng bước có hiệu quả công tác tham mưu của các phòng/ ban chuyên môn;
- Có chính sách thu hút tuyển dụng lao động đủ khả năng đáp ứng yêu cầu của Công ty;
- Khuyến khích mọi CBNV tìm kiếm ứng viên có chất lượng cho các vị trí chủ chốt;
- Tiếp tục tuyển dụng những cán bộ trẻ và có trình độ cao và vị trí công tác phù hợp, chế độ đãi ngộ thỏa đáng, cử những cán bộ có trình độ năng lực, những cán bộ trong quy hoạch phát triển tham gia vào các lớp đào tạo quản trị bậc cao để tạo nguồn nhân lực kế cận dài hạn cho Công ty;
- Khuyến khích và tạo điều kiện để cán bộ quản lý đào tạo, chia sẻ kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm;
- Ban hành các quy trình, quy định về an toàn lao động, 5S văn phòng, công trường và tổ chức thường xuyên công tác kiểm tra đánh giá toàn bộ các dự án của Công ty.

3.4. Giải pháp về đầu tư dự án

- Đẩy nhanh việc hoàn thiện các thủ tục pháp lý để được giao làm chủ đầu tư một số dự án Bất động sản đang trong quá trình đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư;
- Tìm kiếm thêm một số dự án Bất động sản có vị trí đẹp, nhiều lợi thế thương mại ở các địa phương để triển khai các thủ tục pháp lý nhằm tăng thêm quỹ đất đáp ứng cho nhu cầu phát triển;
- Chuẩn bị đầy đủ các nguồn lực để triển khai thực hiện đầu tư khi dự án có đủ các điều kiện;



- Ngoài việc phát triển đầu tư các dự án bất động sản, Công ty từng bước mở rộng sang lĩnh vực: bất động sản công nghiệp, thủy điện, năng lượng tái tạo.

3.5. Giải pháp về thị trường

- Tập trung phát triển thị trường tại các địa bàn chính ở miền Bắc và miền Trung, Nam như: Bắc Giang, Thái Nguyên, Lào Cai, Hà Nam, Ninh Bình, Hà Tĩnh, Phú Thọ, Hà Nội, Nghệ An,
- Tăng cường công tác thu thập thông tin, phân tích đánh giá tình hình thị trường, khách hàng để đưa ra các chính sách bán hàng phù hợp cho từng thời điểm đem lại hiệu quả kinh doanh cho Công ty;
- Thiết lập kênh phân phối tại địa bàn có dự án: Bán hàng trực tiếp, cộng tác viên (các phòng bán lẻ tại thành phố, các huyện, các sản bất động sản trên địa bàn);
- Thực hiện đầu tư cho quảng bá thương hiệu, cam kết tiến độ, truyền thông online, SMS, Facebook, truyền thông trực... tiếp tại các địa phương. Tổ chức sự kiện giới thiệu dự án, mở bán, trao sổ đỏ, tri ân khách hàng.

Trên đây là Báo cáo kết quả SXKD năm 2021 và Kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty Cổ phần Kosy, Ban Tổng Giám đốc xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
Phó Tổng Giám đốc

NGUYỄN ĐỨC DIỆP



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Kính thưa các Quý vị cổ đông, các Quý vị đại biểu!

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kosy, Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021.

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã làm tốt chức năng, nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động SXKD và điều hành quản trị Công ty. Hoạt động của Ban luôn bám theo Điều lệ và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể như sau:

I. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS) năm 2021

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV BKS		Trình độ chuyên môn
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Nguyễn Quốc Hưng	Trưởng Ban	27/06/2019	(*)	Cử nhân
2	Hoàng Thị Yến	Kiểm soát viên	27/06/2019	18/06/2021	Cử nhân
3	Trần Thị Thu Hà	Kiểm soát viên	25/06/2020		Cử nhân
4	Trần Thị Thu Hoài	Kiểm soát viên	18/06/2021		Cử nhân

Ghi chú:

(*) Ngày 15/07/2021, Công ty đã nhận được đơn xin từ nhiệm vị trí Trưởng ban và rút khỏi BKS của Ông Nguyễn Quốc Hưng. Tuy nhiên để đảm bảo hoạt động ổn định của BKS, Trưởng ban Nguyễn Quốc Hưng vẫn tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ của mình cho đến khi được chính thức miễn nhiệm tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

2. Các cuộc họp của BKS năm 2021

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Quốc Hưng	16	100,0%	100%	
2	Hoàng Thị Yến	06	37,5%	100%	Miễn nhiệm từ ngày 18/06/2021
3	Trần Thị Thu Hà	16	100,0%	100%	
4	Trần Thị Thu Hoài	10	62,5%	100%	Bổ nhiệm từ ngày 18/06/2021

3. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2021, các Kiểm soát viên và Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động và các quy chế nội bộ của Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, cụ thể như sau:

- Giám sát, đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, thẩm định báo cáo tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Thông qua các Báo cáo/Tờ trình/Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát trình ĐHCĐ thường niên;
- Hỗ trợ công ty trong công tác lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính trong năm;
- Hỗ trợ công ty trong công tác rà soát tài liệu, chuẩn bị, tổ chức và điều hành ĐHCĐ;
- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, ... đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty;
- Thẩm định các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, tuân thủ các chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định của pháp luật hiện hành;
- Tham gia ý kiến, kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.
- Giám sát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của công ty theo các quy định của pháp luật;
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

II. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty

Ban Kiểm soát đã có sự phối hợp tốt với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty, thể hiện:

- Ban Kiểm soát đã được mời tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp quan trọng của HĐQT và các Ban Tổng Giám đốc công ty;
- Ban Kiểm soát nhận được các tài liệu, thông tin của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty;
- Ban Kiểm soát được cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.

III. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức 41 cuộc họp, ban hành 41 Nghị quyết và Quyết định để chỉ đạo trong việc thực hiện các nhiệm vụ được ĐHCĐ giao. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và của Công ty.

Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT:

- Phù hợp với Điều lệ của công ty, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động của Công ty trong năm.
- Tuân thủ theo quy định của pháp luật đối công ty niêm yết, minh bạch trong báo cáo và công bố thông tin;

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào phản ánh về sai phạm của HĐQT trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

IV. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Ban Kiểm soát ghi nhận những cố gắng nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Tiếp tục triển khai thực hiện tái cơ cấu bộ máy quản lý theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả và tiết giảm chi phí quản lý;
- Nỗ lực triển khai thực hiện các dự án trọng điểm của Công ty;
- Thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- Tuân thủ các quy định nội bộ về quản trị Công ty.

V. Kết quả giám sát tình hình hoạt động SXKD và tài chính của Công ty

1. Kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 so với năm 2020

STT	Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021 (theo BCTC hợp nhất)	% tăng/ giảm so với năm 2020
1	Tổng doanh thu	1.354.541.062.676	1.154.316.062.919	-14,78%
2	Tổng chi phí	1.320.805.120.808	1.123.944.612.543	-14,9%
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	33.735.941.868	30.371.450.376	-9,97%
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	21.911.531.731	22.554.212.077	2,93%
5	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	2,11	1,41	-33,18%
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	211,20	137,48	-34,9%

Ban Kiểm soát nhất trí với đánh giá của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021.

2. Kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021

2.1. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh ĐHĐCĐ giao:

STT	Chỉ tiêu	NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	Thực hiện năm 2021 (theo BCTC hợp nhất)	Tỷ lệ % so với NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
1	Tổng doanh thu	1.900.000.000.000	1.154.316.062.919	60,75%
2	Lợi nhuận sau thuế	48.000.000.000	22.554.212.077	46,99%
3	Cổ tức dự kiến	5%	0%	-

2.2. Kết quả việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ được ĐHĐCĐ giao

Công ty đã thực hiện hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 và lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2021. Theo đó, ĐHĐCĐ đã thông qua việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ như sau:

- Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho dưới 100 nhà đầu tư (tối đa 500 tỷ đồng)
- Phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần cho cổ đông của CTCP Điện gió Kosy Bạc Liêu (tối đa 485,5 tỷ đồng) và CTCP Tư vấn Đầu tư xây dựng Thủy điện (tối đa 514,5 tỷ đồng)

Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện phát hành thành công 514,5 tỷ đồng để hoán đổi cho các cổ đông của CTCP Tư vấn Đầu tư xây dựng Thủy điện theo đúng kế hoạch triển khai chi tiết của HĐQT (Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐQT/KOS) đảm bảo bám sát các quyết nghị của ĐHĐCĐ Công ty.

Việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho dưới 100 nhà đầu tư (tối đa 500 tỷ đồng) và Phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần cho cổ đông của CTCP Điện gió Kosy Bạc Liêu (tối đa 485,5 tỷ đồng) sẽ được hủy bỏ theo tờ trình chi tiết tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

2.3. Kết quả thực hiện các nội dung khác đã được ĐHĐCĐ thông qua

- Năm 2021, Hội đồng Quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo đúng quy định của pháp luật cũng như Điều lệ của Công ty. Hội đồng Quản trị đã tập trung vào các mục tiêu chương trình mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, từ đó Hội đồng Quản trị đã có các Nghị quyết kịp thời đúng hướng, Ban Tổng Giám đốc đã bám sát mục tiêu, điều hành linh hoạt, tăng cường công tác quản lý, nắm bắt diễn biến thị trường, xử lý những tồn tại giúp hoạt động của Công ty có hiệu quả.



- Các nội dung tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 đều đã được triển khai, Ban Kiểm soát thống nhất và đánh giá tốt việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 mà Hội đồng Quản trị đã báo cáo.
- Thù lao HĐQT và BKS năm 2021: 144.000.000 đồng;
- Kết quả lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam - Chi nhánh miền Bắc để thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2021;

2.4. Kết quả thẩm định các Báo cáo tài chính năm 2021

- Trên cơ sở các Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam - Chi nhánh miền Bắc, Ban Kiểm soát đã thẩm định và nhất trí báo cáo với Đại hội đồng cổ đông như sau:
 - + Thống nhất với BCTC riêng, BCTC hợp nhất năm 2021 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam - Chi nhánh miền Bắc;
 - + Báo cáo đã phản ánh chính xác tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31/12/2020, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021 là phù hợp với các quy định của hệ thống kế toán hiện hành, không có sai sót trọng yếu xảy ra trong năm 2021 về công tác hạch toán kế toán;
 - + Việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, lập báo cáo tài chính của Công ty đảm bảo tính trung thực và tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, tuân thủ theo chế độ kế toán của Nhà nước và các quy định pháp lý có liên quan;
- Một số chỉ tiêu cơ bản thực hiện trong năm 2021 theo Báo cáo tài chính hợp nhất như sau:
 - + **Chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh:**

STT	CÁC CHỈ TIÊU	NĂM 2021 (Đồng)
1	Tổng doanh thu	1.154.316.062.919
1.1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.106.568.127.246
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	47.603.967.767
1.3	Thu nhập khác	143.967.906
2	Tổng chi phí	1.123.944.612.543
2.1	Giá vốn hàng bán	1.056.061.985.100
2.2	Chi phí tài chính	25.912.900.410
2.3	Chi phí bán hàng	4.026.026.326
2.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25.142.521.192
2.5	Chi phí khác	12.801.179.515
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	30.371.450.376

STT	CÁC CHỈ TIÊU	NĂM 2021 (Đồng)
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	22.554.212.077
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	137,48

+ Chỉ tiêu về tài sản:

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2021 (Đồng)
1	Tổng giá trị tài sản	3.874.815.267.089
2	Tài sản ngắn hạn	2.454.099.696.132
3	Tài sản dài hạn	1.420.715.570.957

+ Chỉ tiêu về nợ phải trả:

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2021 (Đồng)
1	Nợ phải trả	1.611.274.172.291
2	Nợ ngắn hạn	837.733.314.156
3	Nợ dài hạn	773.540.858.135

+ Chỉ tiêu vốn chủ sở hữu:

Vốn góp của chủ sở hữu : 2.164.813.350.000 đồng

+ Chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

CHỈ TIÊU	NĂM 2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần):	
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	2,93
+ Hệ số thanh toán nhanh:	1,37
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần):	
+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0,42
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,71
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (vòng):	
+ Vòng quay hàng tồn kho	0,90
+ Vòng quay tổng tài sản	0,36
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%):	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,04
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	1,41
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,74
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	3,89

VI. Cam kết và kiến nghị của Ban Kiểm soát

1. Với trách nhiệm ĐHCĐ giao, Ban Kiểm soát cam kết:

- Tăng cường hơn nữa công tác giám sát trong hoạt động kinh doanh, trong quản trị và điều hành của Công ty;
- Tăng cường công tác kiểm tra, phân tích, đánh giá các hoạt động của Công ty thông qua các Báo cáo tài chính, Báo cáo quản trị đồng thời tăng cường công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động của Hội đồng quản trị cũng như Ban Tổng Giám đốc, có trách nhiệm báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

2. Kiến nghị:

- Đầu năm 2021, Hội đồng quản trị đã xây dựng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty. Đề nghị HĐQT, Ban Tổng Giám đốc tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý và nhân sự cho phù hợp hơn nữa đối với sự phát triển trong tương lai và hoàn thiện các quy định về quản trị nội bộ Công ty nhằm ngăn ngừa những rủi ro, có như vậy mới phát triển bền vững và nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Đề nghị HĐQT chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc:
 - + Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án theo kế hoạch;
 - + Rà soát Hồ sơ pháp lý của các Dự án, đặc biệt đối với các Dự án chưa triển khai để tránh rủi ro bị thu hồi.

Trên đây là Báo cáo hoạt động trong năm 2021 và các cam kết, kiến nghị của Ban Kiểm soát trình Đại hội thông qua.

Thay mặt Ban kiểm soát, Tôi xin chúc các vị Đại biểu, các Quý vị cổ đông sức khỏe, thành đạt và hạnh phúc. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn./.

**T/M. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



NGUYỄN QUỐC HƯNG



Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

(V/v: Thông qua các Báo cáo tài chính(riêng/hợp nhất) đã được kiểm toán năm 2021)

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Kosy

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Kosy;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2021 của Công ty cổ phần Kosy.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 thông qua các BCTC đã được kiểm toán năm 2021 của Công ty cổ phần Kosy như sau:

- Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Chi nhánh Miền Bắc;
- Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Chi nhánh Miền Bắc tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban kiểm soát Công ty kiểm tra và được công bố trên website của Công ty (<http://www.kosy.vn>). Mỗi báo cáo đều bao gồm đầy đủ các bộ phận:
 - + Báo cáo kiểm toán độc lập;
 - + Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021;
 - + Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021;
 - + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2021;
 - + Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2021.

HĐQT kính trình ĐHCĐ xem xét và thông qua./.

Nơi nhận

- Như trên;
- Lưu HĐQT, BKS, VT./.



Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

(V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các BCTC năm 2022)

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Kosy

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Kosy.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính (riêng/hợp nhất) trong năm 2022 của Công ty cổ phần Kosy như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY;
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM – Chi nhánh Miền Bắc;
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán cụ thể theo danh sách trên.

Trường hợp không thương lượng được với các công ty kiểm toán trong danh sách nêu trên về thời gian triển khai, mức phí thực hiện thì Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty được phép lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập khác có tên trong danh sách được kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính (riêng/hợp nhất) trong năm 2022 của Công ty cổ phần Kosy.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận

- Như trên;
- Lưu HĐQT, BKS, VT./.



TỜ TRÌNH**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022***(Vv: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch năm 2022)***Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Kosy**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Kosy;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2021 của Công ty cổ phần Kosy.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của Công ty cổ phần Kosy như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán; lợi nhuận sau thuế năm 2021 là **22.548.598.613 đồng**. Kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

STT	Các chỉ tiêu	Số tiền (Đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2020 chuyển qua (*)	69.171.505.036
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN (Theo BCTC hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán)	22.548.598.613
3	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2020 (3=1+2)	91.720.103.649
4	Trích lập các quỹ	0
5	Cổ tức 2021	0
6	Thù lao của HĐQT, BKS năm 2021	144.000.000
7	Lợi nhuận để lại chuyển qua năm sau (7=3-4-5-6)	91.576.103.649

Trong năm 2021, công ty không thực hiện chia cổ tức, lợi nhuận sau thuế được giữ lại để tái đầu tư.

2. Kế hoạch năm 2022:

Dự kiến năm 2022, Công ty không thực hiện trích lập các quỹ, cổ tức dự kiến 10%/Vốn điều lệ, thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 dự kiến 144.000.000 đồng.

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận

- Như trên;
- Lưu HĐQT, BKS, VT./.



TỜ TRÌNH**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

(V/v: *Phương án chi trả thù lao đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022*)

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Kosy

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kosy kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua thù lao Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) công ty năm 2021 và kế hoạch thù lao HĐQT, BKS công ty năm 2022 như sau:

TT	Chức danh	SL	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022
1	Chủ tịch HĐQT	01	2.000.000 đồng/ tháng	2.000.000 đồng/ tháng
2	Thành viên HĐQT	06	1.000.000 đồng/ tháng	1.000.000 đồng/ tháng
3	Trưởng BKS chuyên trách	01	2.000.000 đồng/ tháng	2.000.000 đồng/ tháng
4	Thành viên BKS	02	1.000.000 đồng/ tháng	1.000.000 đồng/ tháng

Tổng số tiền thù lao HĐQT, BKS năm 2021 là: **144.000.000 đồng** (Một trăm bốn mươi bốn triệu đồng)

Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022 là: **144.000.0000 đồng** (Một trăm bốn mươi bốn triệu đồng)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét và thông qua./.

Nơi nhận

- Như trên;
- Lưu HĐQT, BKS, VT./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT *St*



NGUYỄN VIỆT CƯỜNG

CÔNG TY CỔ PHẦN KOSY

Số: 05/2022/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

(V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Kosy
và thông qua Điều lệ mới)

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Kosy

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT – BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Kosy.

Hội đồng quản trị Công Ty Cổ Phần Kosy trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi Điều lệ đảm bảo sự phù hợp giữa tình hình thực tế của Công ty và Điều lệ mẫu theo Thông tư số 116/2020/TT – BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính (đính kèm “Dự thảo Điều lệ”) và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện hoàn chỉnh Điều lệ theo quy định.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua./.

Nơi nhận

- Như trên;
- Lưu HĐQT, BKS, VT./.







CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN KOSY



Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2022



MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	5
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	7
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	7
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	10
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	11
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	11
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	11
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	12
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	12
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)	12
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	13
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	13
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	13
Điều 12. Quyền của cổ đông	13
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	15
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 17. Thay đổi các quyền	19
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	22
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	22
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	24
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	24

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	26
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	27
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	27
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	27
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	28
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	29
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	31
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	32
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	33
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	34
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	35
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	35
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	35
Điều 34. Người điều hành Công ty	36
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	36
IX. BAN KIỂM SOÁT HOẶC ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	37
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)	37
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát	37
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát	38
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	38
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát	39
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	39
Điều 42. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán	39
Điều 43. Thành phần Ủy ban Kiểm toán	40
Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán	40
Điều 45. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán	41
Điều 46. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	41
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	42
Điều 47. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	42
Điều 48. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	43
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	43

Điều 49. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	43
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	44
Điều 50. Công nhân viên và công đoàn.....	44
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	44
Điều 51. Phân phối lợi nhuận	44
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	45
Điều 52. Tài khoản ngân hàng.....	45
Điều 53. Năm tài chính.....	45
Điều 54. Chế độ kế toán	45
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	46
Điều 55. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	46
Điều 56. Báo cáo thường niên	46
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	46
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	47
Điều 58. Dấu của doanh nghiệp	47
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	47
Điều 59. Giải thể công ty	47
Điều 60. Gia hạn hoạt động.....	47
Điều 61. Thanh lý	47
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	48
Điều 62. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	48
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	49
Điều 63. Điều lệ công ty	49
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	49
Điều 64. Ngày hiệu lực.....	49



PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số: 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 05 năm 2022.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương theo quy định pháp luật) lần đầu;
- g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
- h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
- i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
- l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
- m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
- o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN KOSY**
- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **KOSY JOINT STOCK COMPANY**
- Tên Công ty viết tắt: **KOSY., JSC**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: **B6- BT5, Khu đô thị mới Mỹ Đình 2, phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội, Việt Nam**
- Điện thoại: 024.3783.3660
- Fax: 024.3783.3661
- E-mail: Infor@kosy.vn
- Website: Kosy.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

Tại ngày thông qua Điều lệ này, Công ty đã thành lập các chi nhánh và văn phòng đại diện sau:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
- Công ty Cổ phần Kosy - Chi nhánh quản lý đô thị Kosy Sông Công	Số nhà 205, tổ 7, phường Thắng Lợi, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
- Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh- Công ty Cổ phần Kosy	Số 130 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Văn phòng đại diện tại tỉnh Lai Châu- Công ty Cổ phần Kosy	Số 44 đại lộ Lê Lợi, tổ 18, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, Việt Nam

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 59 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 60 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật, Chủ tịch hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp vắng mặt ở Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì thực hiện theo quy định sau đây: Người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của công ty cổ phần trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của công ty trở lại làm việc tại công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị, quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Trường hợp Người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc bị chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của công ty.

Trong một số trường hợp đặc biệt, Tòa án có thẩm quyền có quyền chỉ định người đại diện theo pháp luật trong quá trình tố tụng tại Tòa án.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. *Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:*

STT	Tên ngành nghề	Mã ngành
1.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản; - Dịch vụ quảng cáo bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản; - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản;	6820
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt, sửa chữa công trình viễn thông;	4329
3.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Cho thuê công trình viễn thông;	6190
4.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
5.	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Xử lý nước thải;	3700
6.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư đô thị thương mại và dịch vụ. Cho thuê lại đất đã xây dựng xong cơ sở hạ tầng. Cho thuê hoặc bán nhà xưởng. Cho thuê đất, nhà xưởng để làm kho bãi. Kinh doanh nhà ở, nhà ở liền kề, khu cao tầng và các bất động sản khác.	6810 (Chính)
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;	8299
8.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác đá, cát, sỏi;	0810
9.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: Khai thác khoáng sản kim loại đen, kim loại màu, quặng không chứa sắt, quặng kim loại không chứa sắt (trừ những khoáng sản cấm khai thác);	0722
10.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
11.	Khai thác quặng sắt	0710
12.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng;	2399
13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng;	4663
14.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ ăn uống, nhà hàng (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5610
15.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510

STT	Tên ngành nghề	Mã ngành
	Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	
16.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh khu vui chơi giải trí;	9329
17.	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế phục vụ khách du lịch, du lịch sinh thái (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	7911
18.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng;	4312
19.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
20.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
21.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Thiết kế nội ngoại thất công trình; - Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng, công nghiệp; - Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình;	7110
22.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;	4659
24.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
25.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
26.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;	4932
27.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
28.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
29.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
30.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
31.	Sản xuất điện	3511
32.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Phân phối điện;	3512

STT	Tên ngành nghề	Mã ngành
33.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
34.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hoá đường bộ;	5224
35.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Gửi hàng; Giao nhận hàng hóa;	5229
37.	Cho thuê xe có động cơ	7710
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
39.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
41.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn quặng kim loại; Bán buôn sắt thép;	4662
42.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
43.	Đào tạo trung cấp	8532
44.	Đào tạo cao đẳng	8533
45.	Đào tạo đại học	8541
46.	Đào tạo thạc sỹ	8542

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất, kinh doanh hướng tới mục tiêu ổn định và phát triển bền vững nhằm tối đa hóa lợi nhuận, gia tăng giá trị doanh nghiệp và không ngừng nâng cao thu nhập cho người lao động, đồng thời làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách với nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia

Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 2.164.813.350.000 đồng (*Bằng chữ: Hai nghìn một trăm sáu mươi tư tỷ tám trăm mười ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 216.481.335 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần (*Bằng chữ: Mười nghìn đồng/cổ phần*)

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này toàn bộ là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật chứng khoán có quy định khác.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

6. Công ty có quyền mua lại cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng chỉ để chứng nhận quyền sở hữu cổ phiếu của Công ty.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một số cổ phần và loại cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.



4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Các loại chứng khoán khác

Trái phiếu hoặc các loại chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là [07 ngày] kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể



từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và

nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng

cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

4. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

5. Quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
- b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính của Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
- b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp; Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.
- d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng có quyền và nghĩa vụ sau:
- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; trường hợp công ty hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, thành viên độc lập Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều 284 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc);

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty ;

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;



- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ

đồng sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
 - a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
 - b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được

người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;



b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

b) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

c) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

d) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1,3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:



1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về mọi vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp xin chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông về việc tổ chức lại, giải thể Công ty hoặc Đại hội đồng cổ đông thường niên phải được tổ chức dưới hình thức họp.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích lấy ý kiến;
 - c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua nghị quyết;
 - đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
 - a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông

trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên từ 05-11 người và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm, có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

- a) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
- b) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập sẽ đóng vai trò như người giám sát, làm giảm nguy cơ lạm dụng quyền hạn của những người quản lý, điều hành, góp phần bảo vệ lợi ích chính đáng của cổ đông, đặc biệt là các cổ đông nhỏ.

Thành viên hội đồng quản trị đưa ra các ý kiến độc lập, không chịu các tác động chi phối khác hoặc các xung đột về lợi ích. Họ không có quan hệ lợi ích với việc kinh doanh của công ty, ý kiến họ đưa ra mang tính khách quan nhằm bảo vệ lợi ích chung, chứ không vì lợi ích riêng của bất cứ ai.

7. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:

- a) Không thuộc đối tượng quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2, Điều 17 Luật Doanh Nghiệp,
- b) Có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc lĩnh vực ngành nghề kinh doanh của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không là cổ đông Công ty.
- c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của tối đa 05 Công ty khác.
- e) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 45% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể công ty, yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

4. Trừ trường hợp pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị được ủy quyền/ phân cấp/ giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, thường trực Hội đồng quản trị, các cơ quan trực thuộc Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc thực hiện một phần quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều này.

5. Quyền hạn và nghĩa vụ của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Ngoài các quyền hạn và nghĩa vụ nói chung của thành viên Hội đồng quản trị độc lập được Hội đồng quản trị bổ nhiệm làm thành viên Ủy ban kiểm toán và trách nhiệm và quyền hạn của các thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Quy chế nội bộ và Quy chế của Ủy ban kiểm toán. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng

quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc (Tổng giám đốc).
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - e) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị đến 10% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1,2,3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và quy định khác tại Điều lệ Công ty.
 - f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Giám đốc (Tổng giám đốc) hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Trường hợp khác (nếu có).

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ

nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác (nếu có).

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả nhkii người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

13. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng, trong đó có họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp 2020 thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

Nội dung được đa số thành viên dự họp tán thành tại biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập thành Nghị quyết thông qua. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và

thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.



Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền cục hiện các nghị quy;
 - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d) Thay mặt phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
 - g) Tuyển dụng lao động;
 - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định Hội đồng quản trị.



5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT HOẶC ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Các trường hợp khác (nếu có).
4. Thành viên Ban kiểm soát bị Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Công ty, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Trường hợp công ty hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, Công ty thành lập Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và theo quy định tại Điều 42 đến Điều 46 Điều lệ này.

Điều 42. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.

2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 43. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.
7. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty.



Điều 45. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.

2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mọi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Điều 46. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:

a) Thu lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;
c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của Công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;
e) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Công ty;

g) Kết quả đánh giá sự phù hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông;

h) Các nội dung khác (nếu có).

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 47. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thành viên H. Thành viên có liên quan của thành viên đó theo quy định người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 48. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 49. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 50. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 51. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.



4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 52. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 53. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm ngay sau năm cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 54. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 55. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 56. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 57. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.



XVII. DẤU CỦA CÔNG TY

Điều 58. Dấu của Công ty

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 59. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d) Công ty không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Luật này trong thời hạn 06 tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;
 - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 60. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 07 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 61. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên

của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 62. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Tòa án kinh tế thành phố Hà Nội giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.



XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 63. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 64. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 64 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Kosy nhất trí thông qua ngày 20 tháng 05 năm 2022 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN VIỆT CƯỜNG



TỜ TRÌNH**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022***(V/v: Thông qua giao dịch giữa Công ty và các bên liên quan)***Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Kosy**

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty có thực hiện các giao dịch với các bên liên quan. Đây là các giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ cũng như công nợ phát sinh. Các giao dịch này diễn ra thường xuyên và là hoạt động bình thường của Công ty. Vậy để đảm bảo tuân thủ quy định, tạo thuận lợi trong việc hoàn thành kế hoạch đề ra, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):

1. Phê duyệt giao dịch với các bên có liên quan bao gồm nhưng không giới hạn:

(1) Các cá nhân là thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban Tổng Giám đốc người nội bộ khác của Công ty và các cá nhân là bên liên quan của người nội bộ; (2) các công ty con/ công ty liên kết, (3) các công ty thành viên và (4) công ty liên quan của người nội bộ, bao gồm nhưng không giới hạn các giao dịch được liệt kê dưới đây giữa Công ty với các công ty:

Tên Công ty	Mối quan hệ
Công ty cổ phần Tập đoàn Sơn Phúc	Công ty của TV thân cận trong GD của CTHĐQT
Công ty cổ phần Tư vấn Kiến trúc và Xây dựng Đông Đô	Công ty của TV thân cận trong GD của CTHĐQT
Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Đông Tây	Công ty của TV thân cận trong GD của CTHĐQT
Công ty Cổ phần Đầu tư Leo Regulus	Cổ đông lớn sở hữu trên 10% và là tổ chức liên quan của người nội bộ

2. Các giao dịch ủy quyền:

- Các giao dịch mua bán hàng hoá, nguyên nhiên vật liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Các giao dịch vay, cho vay, mua/bán tài sản, bảo lãnh, cầm cố và thế chấp tài sản trên cơ sở tối ưu hóa dòng tiền và các hoạt động tài chính của các bên.
- Các giao dịch chuyển giao quyền sở hữu, cấp quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hoá, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, quyền tác giả và các đối tượng sở hữu trí tuệ khác cho dù đã hoặc chưa được đăng ký bảo hộ.



- Các giao dịch chia sẻ chi phí; theo đó các chi phí được chia sẻ bao gồm nhưng không giới hạn chi phí dịch vụ công nghệ thông tin, chi phí quản lý, chi phí các dịch vụ khác, và chi phí vận hành phát sinh thực tế, phù hợp với giá thị trường và được phân bổ trên cơ sở thỏa thuận giữa các công ty nêu trên theo nguyên tắc minh bạch, bình đẳng, hợp lý, phù hợp với thông lệ thị trường và các quy định của pháp luật.

3. Ủy quyền cho Ông Nguyễn Việt Cường - Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị, đại diện theo pháp luật và cho phép Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị ủy quyền lại cho người quản lý khác của Công Ty:

- Căn nhắc, quyết định giao dịch với các bên liên quan khác khi cần thiết và báo cáo ĐHĐCĐ thường niên gần nhất thông qua giao dịch với các bên liên quan trên cơ sở công bằng, khách quan;
- Quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của Các Giao Dịch Liên Quan và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến Các Giao Dịch Liên Quan, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế Các Giao Dịch Liên Quan (nếu có);
- Ký kết và thực hiện Các Giao Dịch Liên Quan và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến Các Giao Dịch Liên Quan, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế Các Giao Dịch Liên Quan (nếu có).

HĐQT Công ty cổ phần Kosy kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua./.

Nơi nhận

- Như trên;
- Lưu HĐQT, BKS, VT./.



NGUYỄN VIỆT CƯỜNG



TỜ TRÌNH**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022***(V/v: Thay đổi một số ngành nghề kinh doanh của Công ty)***Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Kosy**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kosy;
- Các văn bản pháp luật có liên quan khác.

Qua rà soát ngành nghề kinh doanh của Công ty, để phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kosy kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc điều chỉnh phạm vi hoạt động và bổ sung một số ngành nghề kinh doanh của Công ty với các nội dung cụ thể như sau:

I. THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY**1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh:**

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt <i>Chi tiết:</i> <i>Vệ sinh nhà cửa và các công trình;</i> <i>Dịch vụ vệ sinh công nghiệp.</i>	8129
2	Dịch vụ chăm sóc, duy trì cảnh quan <i>Chi tiết: Trồng cây, chăm sóc và duy trì công viên, vườn hoa và các khu công cộng khác</i>	8130

2. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh như sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Bán buôn kim loại và quặng kim loại <i>Chi tiết:</i> <i>Bán buôn quặng kim loại;</i> <i>Bán buôn sắt, thép;</i> <i>Bán buôn kim loại khác;</i>	4662

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
2	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết:</i> - Đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư đô thị thương mại và dịch vụ. - Cho thuê lại đất đã xây dựng xong cơ sở hạ tầng. - Cho thuê hoặc bán nhà xưởng. - Cho thuê đất, nhà xưởng để làm kho bãi. - Kinh doanh nhà ở, nhà ở liền kề, khu cao tầng và các bất động sản khác.	6810 (Chính)
3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết:</i> - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;	8299

II. SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY

Sửa đổi, bổ sung tại Điều 4 “Mục tiêu hoạt động của Công ty” của Điều lệ Công ty với các ngành nghề kinh doanh dự kiến điều chỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao Ông Nguyễn Việt Cường – Đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần Kosy thực hiện các thủ tục có liên quan đến bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn các công việc như sau:

- Thực hiện các thủ tục có liên quan đến việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bao gồm cả việc điều chỉnh nội dung chi tiết trong phạm vi mã ngành, nghề được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại tờ trình này;
- Thực hiện các công việc khác có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét và thông qua./.

Nơi nhân

- Như trên;
- Lưu HĐQT, BKS, VT./.



ĐẠI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT *[Signature]*
NGUYỄN VIỆT CƯỜNG

Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

(V/v: Ký kết các Hợp đồng tín dụng có giá trị trên 35% tổng tài sản trong năm 2022)

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Kosy

Trong thời gian tới, cùng với việc gấp rút hoàn thiện các dự án cũ song song với phát triển các dự án mới, Công ty Cổ phần Kosy đã lên kế hoạch bổ sung nguồn vốn vay từ các ngân hàng thân thiết để tiếp tục thực hiện các dự án của Công ty. Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):

1. Phê duyệt việc ký kết các Hợp đồng tín dụng có giá trị trên 35% tổng tài sản trong năm 2022 với các ngân hàng dự kiến phát sinh khoản vay bao gồm nhưng không giới hạn:

- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Agribank
- Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt – LienVietPostBank
- Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BIDV

2. Giao Hội Đồng Quản Trị:

- Cân nhắc, điều chỉnh việc ký kết Hợp đồng tín dụng với các Ngân hàng khác khi xét thấy cần thiết trên cơ sở đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông và công ty;
- Quyết định các điều khoản chi tiết, các điều kiện cụ thể liên quan đến các Hợp đồng tín dụng trên đảm bảo sự phù hợp, hài hòa giữa các bên;
- Thực hiện các vấn đề liên quan khác (nếu có).

HĐQT Công ty cổ phần Kosy kính trình ĐHCĐ xem xét và thông qua./.

Nơi nhận

- Như trên;
- Lưu HĐQT, BKS, VT./.

TRƯỞNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN VIỆT CƯỜNG

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

*(V/v: Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu năm 2021 và
Hủy bỏ các phương án phát hành chưa triển khai)*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Kosy

Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện họp ĐHĐCĐ thường niên và 01 lần lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Theo đó, ĐHĐCĐ đã thông qua việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ như sau:

- Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho dưới 100 nhà đầu tư (tối đa 500 tỷ đồng) được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 ngày 18/06/2021;
- Phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi cổ phần cho cổ đông của CTCP Điện gió Kosy Bạc Liêu (tối đa 485,5 tỷ đồng) và CTCP Tư vấn Đầu tư xây dựng Thủy điện (tối đa 514,5 tỷ đồng) được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 28/09/2021.

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA

Căn cứ vào phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua, ngày 01/11/2021, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐQT/KOS về việc triển khai chi tiết thực hiện phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ và các vấn đề liên quan khác với các nội dung chính như sau:

1. Về việc xác định thời gian triển khai thực hiện Phương án chào bán 50.000.000 cổ phiếu riêng lẻ huy động 500 tỷ đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/6/2021

HĐQT Công ty thống nhất thông qua thời gian triển khai thực hiện sau khi hoàn thành việc phát hành 51.450.000 cổ phiếu để hoán đổi cho các cổ đông của Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thủy điện và phát hành 48.550.000 cổ phiếu để hoán đổi cho các cổ đông của Công ty cổ phần Điện gió Kosy Bạc Liêu.

2. Chi tiết Phương án phát hành 100.000.000 cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi cho cổ đông của các Công ty chưa đại chúng:

Căn cứ theo tiến độ đàm phán giữa CTCP Kosy các bên tham gia hoán đổi, trong năm 2021, Công ty thực hiện phát hành 51.450.000 cổ phiếu KOS để hoán đổi 34.300.000 cổ phiếu của các cổ đông CTCP Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thủy điện.

Việc Phát hành 48.550.000 cổ phiếu KOS để hoán đổi 32.366.667 cổ phiếu của các cổ đông Công ty cổ phần Điện gió Kosy Bạc Liêu sẽ được thực hiện căn cứ theo tiến độ đàm phán giữa các bên và đảm bảo khoảng cách ít nhất 06 tháng sau khi hoàn thành việc hoán đổi với các cổ đông CTCP Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thủy điện.

3. Triển khai chi tiết Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi cho các cổ đông của Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thủy điện

- Tên tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Kosy
- Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty cổ phần Kosy
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: 51.450.000 cổ phiếu (Bằng chữ: Năm mươi một triệu, bốn trăm năm mươi nghìn cổ phiếu).
- Tổng giá trị dự kiến phát hành (theo mệnh giá): 514.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm mười bốn tỷ, năm trăm triệu đồng).
- Vốn điều lệ KOS sau khi phát hành dự kiến: 2.164.813.350.000 đồng (Bằng chữ: Hai nghìn một trăm sáu mươi tư tỷ, tám trăm mười ba triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng)
- Mục đích phát hành: Phát hành cổ phiếu để hoán đổi cho các cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thủy điện.
- Phương thức phát hành: Phát hành cổ phiếu theo phương thức hoán đổi cổ phiếu cho các cổ đông của Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thủy điện.
- Nguyên tắc làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ: Cổ phiếu KOS mà cổ đông của Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thủy điện được nhận sẽ làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số lượng cổ phiếu KOS bị lẻ do làm tròn phát sinh sẽ bị hủy.
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu của CTCP Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thủy điện theo Danh sách
- Điều kiện về hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.



- Thời gian thực hiện dự kiến: Trong năm 2021. Trong thời hạn 90 ngày và thời gian gia hạn phát hành kể từ ngày được UBCK Nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi cổ phần cho cổ đông của CTCP Tư vấn Đầu tư xây dựng Thủy điện

- Tổng số cổ phần phát hành: 51.450.000 cổ phiếu.
- Tổng số cổ phần đã hoán đổi: 51.450.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 100% số lượng cổ phần đăng ký phát hành.
- Vốn điều lệ Công ty sau đợt phát hành: 2.164.813.350.000 đồng
- Tổng số lượng cổ phiếu sau phát hành: 216.481.335 cổ phiếu
- Danh sách Nhà đầu tư hoán đổi cổ phiếu:

Stt	Tên nhà đầu tư	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu/ ĐKDN	SLCP sở hữu tại CTCP Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thủy điện	Tỷ lệ hoán đổi	Số lượng cổ phiếu KOS được phân phối (cổ phiếu)
1	Nguyễn Việt Cường	025076000034	14.000.000	1: 1,5	21.000.000
2	Nguyễn Thị Hằng	013122874	3.500.000	1: 1,5	5.250.000
3	Công ty cổ phần Đầu tư LEO REGULUS	0109736599	16.800.000	1: 1,5	25.200.000
Tổng Cộng			34.300.000		51.450.000

- Ngày 01/12/2021, CTCP Kosy đã ban hành Nghị quyết HĐQT số 32/2021/NQ-HĐQT/KOS thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần cho các cổ đông của Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thủy điện. Đồng thời thực hiện Báo cáo kết quả phát hành theo quy định và được UBCKNN xác nhận kết quả phát hành theo văn bản số 8175/UBCK-QLCB ngày 06/12/2021
- Ngày 01/12/2021 CTCP Kosy đã thực hiện Công bố thông tin thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành theo Văn bản số 0112/2021/CV-KOS.

2. Sau tăng vốn

- Vốn điều lệ thực tế hiện nay: 2.164.813.350.000 đồng (Hai nghìn một trăm sáu mươi tư tỷ, tám trăm mười ba triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng)
- Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 216.481.335 cổ phiếu

- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

III. HỦY BỎ CÁC PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CHƯA TRIỂN KHAI

Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa triển khai việc Phát hành 48.550.000 cổ phiếu để hoán đổi cho các cổ đông của Công ty cổ phần Điện gió Kosy Bạc Liêu và Phát hành 50.000.000 cổ phiếu riêng lẻ.

Đến thời điểm hiện tại, các phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ trên đã không còn hoàn toàn phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội cũng như nội tại doanh nghiệp. Vì vậy, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua việc hủy bỏ các phương án phát hành chưa triển khai.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua./.

Nơi nhận

- Như trên;
- Lưu HĐQT, BKS, VT./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT *sh*

NGUYỄN VIỆT CƯỜNG



TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
(V/v: Thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2022)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Kosy

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Cạnh tranh số 23/2018/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 12/06/2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành
- Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về phát hành, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Kosy;
- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Kosy;
- Nhu cầu thực tế về vốn cho hoạt động kinh doanh và đầu tư, chiến lược đầu tư mở rộng ngành nghề, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty năm 2022 như sau:

- | | |
|---|--------------------------|
| - Vốn điều lệ trước phát hành | : 2.164.813.350.000 đồng |
| - Số lượng cổ phần trước phát hành | : 216.481.335 CP |
| - Số lượng cổ phiếu quỹ | : 0 CP |
| - Số lượng cổ phần lưu hành trước phát hành | : 216.481.335 CP |
| - Loại chứng khoán chào bán | : Cổ phần phổ thông |
| - Mệnh giá | : 10.000 đồng/Cổ phần |



- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành thêm : 56.672.460 cổ phần
 - Trong đó:*
 - + Phát hành cổ phiếu để hoán đổi : 56.672.460 cổ phần
 - Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá : 566.724.600.000 đồng
 - Thời gian phát hành dự kiến : Năm 2022
 - Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành : 2.731.537.950.000 đồng
 - Số lượng cổ phần dự kiến sau phát hành : 273.153.795 cổ phần
- (Đính kèm phương án phát hành chi tiết)

Kính trình đại hội./.

Nơi nhận:

- Cổ đông (website cty);
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu VT.



PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ HOÁN ĐỔI CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG CÔNG TY CHỨA ĐẠI CHỨNG

1. Mục đích phát hành cổ phiếu để hoán đổi

Hiện nay, KOS đang sở hữu 12.295.800 cổ phần tại Công ty cổ phần Điện gió Kosy Bạc Liêu (“Kosy Bạc Liêu”), tương ứng tỷ lệ 19,8% vốn điều lệ. Nhận thấy tiềm năng của lĩnh vực điện gió nói chung và Kosy Bạc Liêu nói riêng, để gia tăng quy mô về vốn, tài sản và tăng cường năng lực hoạt động của Công ty, HĐQT đề xuất phát hành cổ phiếu phổ thông cho các cổ đông của Kosy Bạc Liêu để hoán đổi lấy 43.594.200 cổ phần phổ thông thuộc sở hữu của các cổ đông tại Công ty này.

Sau khi hoán đổi, Công ty cổ phần Kosy sở hữu 90% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Điện gió Kosy Bạc Liêu.

2. Thông tin về Công ty có cổ phần bị hoán đổi

- Tên công ty: Công ty cổ phần Điện gió Kosy Bạc Liêu
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 16 đường Bà Triệu, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1900664566 do Sở KH&ĐT tỉnh Bạc Liêu cấp lần đầu ngày 02/07/2020.
- Vốn điều lệ: 621.000.000.000 đồng (bằng chữ: Sáu trăm hai mươi một tỷ đồng).
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - + Sản xuất điện (mã ngành 3511);
 - + Truyền tải và phân phối điện (mã ngành 3512);
 - + Xây dựng công trình điện (mã ngành 4221);
 - + Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (mã ngành 4299);
 - + Lắp đặt hệ thống điện (mã ngành 4321);
 - + ...

Công ty Cổ phần Điện gió Kosy Bạc Liêu là chủ đầu tư dự án Nhà máy Điện gió Kosy Bạc Liêu giai đoạn 1 (công suất 40 MW) nằm trên địa bàn huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Dự án có tổng mức đầu tư 1.598 tỷ đồng và được ngân hàng Agribank tài trợ tín dụng 997 tỷ đồng, được khởi công xây dựng từ tháng 10/2020. Toàn bộ các turbine của nhà máy được cung cấp bởi Tập đoàn Goldwind International Renewable. Hiện nay, Công ty Cổ phần Điện gió Kosy Bạc Liêu đã ký kết hợp đồng mua bán điện với Công ty Mua bán điện (thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam).

Nhà máy đã phát điện thương mại vào tháng 10/2021 và cung cấp sản lượng điện gió trung bình khoảng 115 triệu kWh/năm, hòa cùng hệ thống điện lưới quốc gia, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.



3. Phương pháp xác định và tỷ lệ hoán đổi

Căn cứ thỏa thuận, yêu cầu của Công ty cổ phần Kosy với các cổ đông của Công ty cổ phần Điện gió Kosy Bạc Liêu và các đánh giá độc lập của đơn vị tư vấn, phương pháp xác định và tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu như sau:

3.1. Phương pháp xác định

Tỷ lệ hoán đổi được xác định dựa trên kết quả định giá cổ phiếu của Công ty cổ phần Kosy và Công ty cổ phần Điện gió Kosy Bạc Liêu theo các phương pháp xác định giá dựa trên Chứng thư định giá của bên thứ 3.

3.2. Tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu Công ty cổ phần Kosy và cổ phiếu các Công ty cổ phần Điện gió Kosy Bạc Liêu:

Chỉ tiêu	Công ty cổ phần Kosy	Công ty cổ phần Điện gió Kosy Bạc Liêu
Giá cổ phiếu	16.200	21.100
Tỷ lệ hoán đổi	1: 1,302	
Tỷ lệ làm tròn	1:1,3	

Căn cứ kết quả trên, tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu như sau: 1:1,3 (có nghĩa là 10 cổ phiếu Công ty cổ phần Điện gió Kosy Bạc Liêu được hoán đổi lấy 13 cổ phiếu của Công ty cổ phần Kosy).

Ví dụ: Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu của Công ty có cổ phần bị hoán đổi, với tỷ lệ hoán đổi là 1 : 1,3, số cổ phiếu KOS mà cổ đông Công ty bị hoán đổi được nhận là $100 * 1,3 = 130$ cổ phiếu KOS.

4. Phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần

- Tên tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Kosy
- Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty cổ phần Kosy
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: 56.672.460 cổ phiếu (Bằng chữ: Năm mươi sáu triệu, sáu trăm bảy mươi hai nghìn, bốn trăm sáu mươi cổ phiếu).
- Tổng giá trị dự kiến phát hành (theo mệnh giá): 566.724.600.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm sáu mươi sáu tỷ, bảy trăm hai mươi bốn nghìn, sáu trăm đồng).
- Mục đích phát hành: Phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phiếu cho các cổ đông công ty cổ phần chưa đại chúng để hoán đổi cổ phần của Công ty cổ phần Điện gió Kosy Bạc Liêu
- Phương thức phát hành: Phát hành cổ phiếu theo phương thức hoán đổi cổ phiếu cho các cổ

đồng của Công ty cổ phần Điện gió Kosy Bạc Liêu

- Nguyên tắc làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ: Cổ phiếu KOS mà cổ đông của Công ty cổ phần Điện gió Kosy Bạc Liêu được nhận sẽ làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số lượng cổ phiếu KOS bị lẻ do làm tròn phát sinh sẽ được hủy.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 1.555 cổ phiếu của Công ty có cổ phần bị hoán đổi, số cổ phiếu này được hoán đổi theo tỷ lệ 1: 1,3 sẽ thành 2.021,5 cổ phiếu KOS. Cổ đông A sẽ được nhận 2.021 cổ phiếu KOS (do làm tròn xuống hàng đơn vị), số cổ phiếu lẻ 0,5 sẽ bị hủy.

- 5. Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần Điện gió Kosy Bạc Liêu, theo danh sách:

STT	Tên Cổ đông	Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	SLCP đang sở hữu	SLCP KOS được nhận khi hoán đổi
1	Nguyễn Việt Cường	Số CCCD: 025076000034; ngày cấp 10/06/2014; nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	9.450.000	12.285.000
2	Nguyễn Toàn Năng	Số CMND: 132024059; ngày cấp 12/02/2020; nơi cấp CA tỉnh Phú Thọ	9.925.200	12.902.760
3	Công ty cổ phần Đầu tư LEO REGULUS	Số ĐKDN: 0109736599 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/08/2021	24.219.000	31.484.700
	Tổng cộng		43.594.200	56.672.460

- 6. Điều kiện về hạn chế chuyển nhượng:** Cổ phiếu phát hành bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
- 7. Thời gian thực hiện dự kiến:** Trong năm 2022, đồng thời đảm bảo trong thời hạn 90 ngày và thời gian gia hạn phát hành kể từ ngày được UBCK Nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu.
- 8. Tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty:** ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu thực hiện hoán đổi cổ phiếu cho các cổ đông của Công ty có cổ phần bị hoán đổi đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- 9. Từ chối quyền ưu tiên mua cổ phần mới phát hành thêm của cổ đông hiện hữu:** Đại hội đồng cổ đông đồng ý và xác nhận việc các cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần Kosy sẽ không thực hiện quyền ưu tiên mua cổ phần đối với số cổ phần mới được phát hành thêm trong đợt này (nếu có).

10. Điều lệ tổ chức và hoạt động của KOS sau khi hoán đổi

KOS hiện đang niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh và KOS đã sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động tuân thủ theo quy định của pháp luật. Sau khi hoán đổi cổ phần của Công ty cổ phần Điện gió Kosy Bạc Liêu, Điều lệ hiện hành của KOS vẫn phù hợp với các quy định pháp luật khác có liên quan và sẽ tiếp tục sử dụng.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty điều chỉnh vốn điều lệ tăng thêm theo đúng số lượng cổ phần thực tế đã phân phối trong đợt phát hành và sửa đổi điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty (điều khoản quy định về vốn điều lệ, cổ phần), thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả của đợt phát hành nêu trên.

11. Phương án tổ chức hoạt động Công ty, phương án sử dụng lao động sau khi hoán đổi

Sau khi hoán đổi cổ phần, Công ty cổ phần Điện gió Kosy Bạc Liêu sẽ trở thành công ty con của KOS, mô hình tổ chức hoạt động vẫn giữ nguyên như hiện tại. ĐHĐCĐ giao HĐQT KOS tổ chức thực hiện công tác quản trị công ty, quyết định, ban hành các tài liệu, thủ tục cần thiết để hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Công ty cổ phần Điện gió Kosy Bạc Liêu sau khi hoàn thành hoán đổi đáp ứng quy định của pháp luật và phù hợp với công tác quản trị doanh nghiệp, đảm bảo mang lại hiệu quả tốt nhất cho KOS cũng như Công ty cổ phần Điện gió Kosy Bạc Liêu

Phương án sử dụng lao động: Toàn bộ người lao động của Công ty cổ phần Điện gió Kosy Bạc Liêu vẫn tiếp tục làm việc tại Công ty cũ sau khi hoàn thành hoán đổi.

12. Thực hiện đăng ký chứng khoán, đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu sau phát hành

Sau khi kết thúc đợt phát hành, Công ty sẽ tiến hành các thủ tục cần thiết để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán toàn bộ số cổ phiếu phát hành thành công sau khi kết thúc đợt phát hành, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

13. Ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện:

- Thực hiện các thủ tục và công việc liên quan đến việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu KOS để hoán đổi cổ phần cho các cổ đông của Công ty cổ phần Điện gió Kosy Bạc Liêu theo quy định của pháp luật;
- Xây dựng phương án phát hành cổ phiếu chi tiết và lựa chọn thời điểm cụ thể để thực hiện, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành;
- Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu thực hiện hoán đổi cổ

phiếu cho các cổ đông của Công ty có cổ phần bị hoán đổi đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty;

- Thực hiện đàm phán các nội dung chi tiết, phê duyệt và ký Hợp đồng hoán đổi (nếu có) giữa KOSY và các cổ đông của Công ty cổ phần Điện gió Kosy Bạc Liêu căn cứ trên phương án phát hành đã được ĐHĐCĐ thông qua, phù hợp với quy định của pháp luật, quy định nội bộ của Công ty;
- Chủ động xây dựng hồ sơ và giải trình hồ sơ xin phép đăng ký chào bán gửi UBCKNN và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu để hoán đổi;
- Thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Điều lệ Công ty điều khoản quy định về vốn điều lệ căn cứ trên kết quả thực tế phát hành;
- Thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh đối với toàn bộ số lượng cổ phần phổ thông được phát hành thành công;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết khác bao gồm nhưng không giới hạn việc bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh Phương án phát hành theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế sao cho việc thực hiện Phương án huy động thành công, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông và Công ty, tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

Trên đây là nội dung phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần cho cổ đông của Công ty cổ phần Điện gió Kosy Bạc Liêu cũng như việc thực hiện đăng ký chứng khoán, đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu sau khi phát hành, sửa đổi Điều lệ và thay đổi đăng ký kinh doanh theo vốn điều lệ mới và một số nội dung đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền/giao cho Hội đồng quản trị thực hiện.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Quý cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- HDQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu HDQT, VP./.



TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

(V/v: Miễn nhiệm và Bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Kosy.

Năm 2022 là năm kết thúc nhiệm kỳ 05 năm của HĐQT và BKS Công ty cổ phần Kosy (nhiệm kỳ 2017-2022), đồng thời trong năm 2021, Công ty đã nhận được đơn xin từ nhiệm vị trí trưởng ban và rút khỏi BKS của ông Nguyễn Quốc Hưng.

Vì vậy, để đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kosy kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc kiện toàn nhân sự của HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022 - 2027 với những nội dung sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên BKS

Ngày 15/07/2021, Công ty đã nhận được đơn xin từ nhiệm vị trí Trưởng ban và rút khỏi BKS của Ông Nguyễn Quốc Hưng. Tuy nhiên để đảm bảo hoạt động ổn định của BKS, Trưởng ban Nguyễn Quốc Hưng vẫn tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ của mình cho đến khi được chính thức miễn nhiệm tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc miễn nhiệm vị trí Trưởng BKS của ông Nguyễn Quốc Hưng.

2. Kiện toàn nhân sự HĐQT và BKS Công ty nhiệm kỳ 2022-2027

❖ Hội đồng quản trị

- Cơ cấu thành viên HĐQT của công ty: 07 thành viên
- Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT: 2022-2027

Để đảm bảo đủ số lượng thành viên HĐQT (07 thành viên) cho nhiệm kỳ mới, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua số lượng bầu thành viên HĐQT là: 07 người.

(HĐQT Công ty sẽ được bầu lại vào kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2027)



❖ **Ban kiểm soát**

- Cơ cấu thành viên BKS của công ty là: 03 thành viên
 - Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT: từ 2022-2027
- Để đảm bảo đủ số lượng thành viên BKS (03 thành viên) cho nhiệm kỳ mới, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua số lượng bầu thành viên BKS là: 03 người.

(BKS Công ty sẽ được bầu lại vào kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2027)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cổ đông (website cty);
- HĐQT, BKS, TGD;
- Lưu VT.

